

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

MÔN: TOÁN 7

NĂM HỌC 2022 - 2023

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 33

2. Các câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu cách tính xác suất của biến cố trong trò chơi gieo xúc xắc và trong trò chơi rút thẻ từ trong hộp.

Câu 2: Thế nào là biểu thức đại số? Nêu các bước tính giá trị biểu thức?

Câu 3: Nêu các khái niệm về đơn thức một biến, đa thức một biến, nghiệm của đa thức một biến, bậc của đa thức một biến.

Câu 4: Thế nào hệ số cao nhất, hệ số tự do của đa thức?

Câu 5: Nêu cách cộng, trừ, nhân, chia đa thức một biến.

Câu 6: Vẽ hình minh họa cho các khái niệm đường vuông góc, đường xiên kẻ từ một điểm nằm ngoài một đường thẳng tới đường thẳng đó.

Câu 7: Thế nào là khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng?

Câu 8: Thế nào là đường trung trực của một đoạn thẳng? Nêu các cách chứng minh một đường thẳng là đường trung trực của một đoạn thẳng?

Câu 9: Phát biểu định nghĩa, tính chất của các đường đồng quy trong tam giác: đường trung tuyến, đường phân giác, đường trung trực, đường cao.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

A- TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.

Câu 1. Tung hai đồng xu cân đối một số lần ta được kết quả như sau:

Biến cố	Hai đồng sấp	Một đồng sấp, một đồng ngửa	Hai đồng ngửa
Số lần	22	20	8

Xác suất của biến cố “Một đồng sấp, một đồng ngửa” là:

A. $\frac{1}{5}$. B. $\frac{2}{5}$. C. $\frac{3}{5}$. D. $\frac{4}{5}$.

Câu 2. Một hộp có 10 lá thăm có kích thước giống nhau và được đánh số từ 1 đến 10. Lấy ngẫu nhiên 1 lá thăm từ hộp. Xác suất của biến cố “Lấy được là thăm ghi số 9”.

A. 0. B. $\frac{9}{10}$. C. $\frac{1}{10}$. D. 1.

Câu 3. Giá trị của biểu thức $A = -x^2 + 1$ tại $x = -1$ là:

A. 0 B. 2 C. 1 D. -1

Câu 4. Bậc của đơn thức 0 là:

A. Không có bậc. B. Bậc 1. C. Bậc 2. D. Bậc 3.

Câu 5. Trong các biểu thức sau, đâu là đơn thức một biến?

A. $2x$. B. $2xy$. C. $x^2 + 1$. D. $t^2 + t$.

Câu 6. Biểu thức biểu thị quãng đường ô tô chạy trong 2,5 (h), với vận tốc x km/h là:

A. $25x$. B. $2,5x$. C. $5x$. D. $1,25x$.

Câu 7. Giá trị nào sau đây là nghiệm của đa thức $A = 4 - x^2$

A. 2. B. -2. C. 0. D. Cả A và B.

Câu 8. Bậc của đa thức $P(x) = 3x^3 - 2x^2 - 3x^3 + x + 2023$ là

A. 3. B. 2. C. 1. D. 2023

Câu 9. Hệ số cao nhất của đa thức $P(x) = x^2 - \frac{1}{2}x + 2,5x - \frac{2}{3}x^2 + 1$ là

A. $-\frac{1}{2}$. B. $-\frac{1}{3}$. C. $\frac{1}{3}$. D. 2

Câu 10. Đa thức sau $Q(x) = \frac{2}{5}x - \frac{1}{2}x^3 + x - 2x$ có hệ số tự do là bao nhiêu?

A. $-\frac{1}{2}$. B. $-\frac{3}{5}$. C. 1. D. 0.

Câu 9. Cho $Q(x) = ax^2 - 2x - 3$. Giá trị a để $Q(x)$ nhận $x = 1$ là nghiệm là:

A. 1. B. -5. C. 5. D. -1.

Câu 10. Tích $2x(x + 1)$ có kết quả bằng

A. $2x^2 + 2x$. B. $2x^2 - 2x$. C. $2x + 2$. D. $2x - 2$.

Câu 11. Kết quả của phép tính $12x^4 : 3x^2$ bằng

A. $4x$. B. $4x^2$. C. $-4x$. D. $-4x^2$.

Câu 12. Kết quả của phép tính $(18x^6 + 6x^4 - 3x^2) : 3x^2$ bằng

A. $6x^4 + 2x^2 + 1$. B. $6x^4 - 2x^2 + 1$. C. $6x^4 + 2x^2 - 1$. D. $6x^4 - 2x^2 - 1$.

Câu 13. Phép chia đa thức $2x^4 - 3x^3 + 3x - 2$ cho đa thức $x^2 - 1$ được đa thức dư là:

A. 0. B. 1. C. 2. D. 10.

Câu 14. Cho hai đa thức sau $A(x) = -x^2 - \frac{1}{2}x$ và $B(x) = \frac{1}{3}x^3 + \frac{1}{2}x - 1$. Phát biểu nào đúng?

A. Tổng các hệ số của $A(x)$ là $\frac{3}{2}$.

B. Tổng các hệ số của $A(x)$ lớn hơn tổng các hệ số của $B(x)$.

C. Bậc của đa thức $B(x)$ là 3.

D. Tổng của hai đa thức là $A(x) + B(x) = -\frac{2}{3}x^2 - 1$.

Câu 15. Giá trị x thỏa mãn $x(x+1) - x^2 + 8 = 0$ là

A. 2. B. 4. C. -8. D. 8.

Câu 16. Tích của đa thức $(x - 1)$ với đa thức $(x^3 + x^2 + x + 1)$ là

- A. $x^4 - 1$. B. $x^4 + 1$. C. $1 - x^4$. D. $x^3 - 1$.

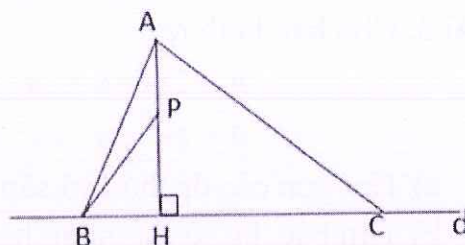
Câu 17. Cho tam giác ABC cân tại A có $\widehat{BAC} = 40^\circ$, tia phân giác của \widehat{ACB} cắt cạnh AB tại D. Số đo \widehat{ADC} là:

- A. 40° B. 70° C. 105° D. 75°

Câu 18. Nếu ΔABC có $AB = AC$, $\widehat{A} = 60^\circ$ thì ΔABC là

- A. Tam giác vuông B. Tam giác đều C. Tam giác cân D. Tam giác tù

Câu 19. Quan sát hình vẽ sau. Khẳng định nào là đúng dưới đây?



- A. Đường vuông góc kẻ từ A xuống d là BC.
 B. Chân đường vuông góc kẻ từ P xuống d là H.
 C. Chỉ có 1 đường xiên kẻ từ A xuống đường thẳng d.
 D. Điểm B là hình chiếu của A xuống đường thẳng d.

Câu 20. Cho ΔABC với hai đường trung tuyến BM và CN, trọng tâm G. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. $GM = GN$ B. $GM = \frac{1}{3}GB$ C. $GN = \frac{1}{2}GC$ D. $GB = GC$

Câu 21. Cho ΔABC có $\widehat{A} = 80^\circ$; phân giác của các góc B và C cắt nhau tại I. Số đo của góc \widehat{BIC} là:

- A. 100° B. 150° C. 120° D. 130°

Câu 22. Biết điểm M nằm trên đường trung trực của đoạn thẳng AB; $AB = 6\text{cm}$, $MA = 5\text{cm}$, I là trung điểm của AB. Kết quả nào sau đây là sai?

- A. MI vuông góc với AB tại I. B. $2\text{cm} < MI < 8\text{cm}$.
 C. MI là phân giác của ΔAMB . D. $MI = MA = MB$

Câu 23. Cho tam giác ABC, $\widehat{BAC} = 50^\circ$. Hai đường cao AA' và BB' cắt nhau tại H. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

- A. Điểm H là trọng tâm của ΔHBC B. Điểm H là trọng tâm của ΔHAC
 C. $\widehat{HBC} = \widehat{HCA} = 25^\circ$ D. $\widehat{HBC} + \widehat{HCB} = 50^\circ$.

Câu 24. Trọng tâm của tam giác là:

- A. giao điểm của ba đường trung tuyến. B. giao đường của ba đường phân giác.
 C. giao điểm của ba đường trung trực D. giao điểm của ba đường cao.

Câu 25. Cho ΔABC , gọi I là giao điểm của hai đường trung trực của hai cạnh AB và AC. Kết quả nào dưới đây đúng?

- A. $IA > IB > IC$ B. $IA = IB = IC$
 C. $IA < IB < IC$ D. I cách đều ba cạnh AB, AC, BC.

B. BÀI TẬP

I – Đại số

Bài 1. Viết biểu thức đại số biểu thị:

- a) Hiệu của x và y .
 b) Tích của x và y
 c) Tổng các bình phương của x và y.
 d) Quãng đường đi được trong 5 giờ với vận tốc x (km/).

Bài 2. Tính giá trị của mỗi đa thức sau:

$$A = 3x^5 - 3x^3 + 2x - 1 \text{ tại } x = -1$$

$$B = -2x^4 + x^3 - 2x^2 + 5x + 6 \text{ tại } x = 1$$

$$C = -3x^5 + 2x^3 - x^4 - 2 \text{ tại } x = 0$$

$$D = \frac{1}{3}x^3 - 4x^2 + 3x - 2 \text{ tại } x = 2$$

Bài 3. Cho hai đa thức:

$$A = 2x^5 - x + 3x^2 - 5x^5 - x^4 + 3x - 7x^2 + 1;$$

$$B = 2x - 3x^7 + x^2 - 3x^3 - 4x + 5x^7 + 4x^3$$

- a) Thu gọn các đa thức và sắp xếp theo lũy thừa giảm của biến.
 b) Tìm bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của mỗi đa thức.

Bài 4. Cho các đa thức:

$$P(x) = -3x^4 + x^3 + 8x^4 + 4x - 6 + 4x^2$$

$$Q(x) = -3x - 5x^4 - 4x^2 + 5x^3 + 2 - 6x^3$$

- a) Thu gọn và sắp xếp các đa thức trên theo lũy thừa giảm dần của biến. Tìm bậc, tìm hệ số cao nhất, hệ số tự do của các đa thức đó.
 b) Tìm M(x) biết $M(x) - P(x) = Q(x)$
 c) Tìm nghiệm của đa thức M(x)

Bài 5. Tìm đa thức f(x), biết:

$$a) f(x) + (3x^2 - 5x) = 2x^2 - 4x.$$

$$b) (2x^2 - 3x - 4) - f(x) = 3x^2 + 4x - 5.$$

Bài 6. Cho hai đa thức: $P(x) = 5x^3 + 3x - 4x^4 - 2x^3 + 6 + 4x^2$

$$\text{và } Q(x) = 2x^4 - x + 3x^2 - 2x^3 + \frac{1}{4} - x^5$$

- a) Sắp xếp các đa thức M(x), N(x) theo lũy thừa giảm dần của biến.
 b) Tính $P(x) - Q(x)$.
 c) Chứng tỏ $x = -1$ là nghiệm của P(x) nhưng không là nghiệm của Q(x).
 d) Tính giá trị của $P(x) - Q(x)$ tại $x = -1$.

Bài 7.

7.1. Cho đa thức: $P(x) = -3x^3 + x^2 + x - 3$. Trong ba số 0; -1; 1, số nào là nghiệm của đa thức P(x)?

7.2. Tìm nghiệm của các đa thức sau:

$$a) f(x) = 3x - 1.$$

$$b) g(x) = x^2 - 4.$$

$$c) h(x) = (x - 3) \cdot (x + 2).$$

$$d) k(x) = x^3 - 9x.$$

7.3. Chứng minh rằng các đa thức sau không có nghiệm:

$$a) f(x) = -x^4 - 5$$

$$b) g(x) = -x^2 - \frac{2}{5}$$

$$c) h(x) = (x - 1)^2 + (x + 5)^2$$

Bài 8. Tính

a) $x(x+5)$

b) $3x^2(2x-7)$

c) $-2x^3(x^2-2x-5)$

d) $(-2x^3+3x^2-1).(-3x)$

e) $(y^2-2y+6).(-4y^2)$

f) $(4y^3-6y+1).\left(-\frac{1}{2}y^3\right)$

Bài 9. Thu gọn biểu thức:

a) $(x^2-2x+3).(x-4)$

b) $(2x^3-3x-1).(5x+2)$

c) $(5x^3-x^2+2x-3).(4x^2-x+2)$

d) $(x^2+x+1)(x^5-x^4+x^2-x+1)$

Bài 10. Làm tính chia:

a) $(x^6-2x^4+x^2):(-2x^2)$

b) $(6x^4-4x^2+3x-2):(3x-2)$

c) $(6x^3+3x^2+4x+2):(3x^2+2)$

d) $(x^5+4x^3+3x^2-5x+15):(x^3-x+3)$

Bài 11. Chứng tỏ rằng giá trị các biểu thức sau không phụ thuộc vào biến:

a) $(x-5)(2x+3)-2x(x-3)+(x+7)$

b) $(x^2-5x+7)(x-2)-(x^2-3x)(x-4)-5(x-2)$

II- Hình học

Bài 12. Cho ΔABC vuông ở A, $\hat{C} = 60^\circ$. Tia phân giác của góc C cắt AB ở E. Kẻ EK vuông góc với BC ($K \in BC$), BI vuông góc với CE ($I \in CE$). Chứng minh rằng:

a) $AC = CK$

b) CE là đường trung trực của AK

c) ΔBEC cân

d) Ba đường thẳng CA, KE, BI đồng quy.

Bài 13. Cho ΔABC cân tại A, vẽ trung tuyến AM. Lấy điểm D thuộc tia đối của tia AC sao cho $AD = AC$. Vẽ $AE \perp BD$. Chứng minh rằng:

a) $AM \perp BC$;b) ΔBCD vuông ở Bc) $EB = ED$;d) $EM \parallel CD$ và $EM = \frac{CD}{2}$.

Bài 14. Cho ΔABC có $AB < AC$, phân giác AM. Trên tia AC lấy N sao cho $AN = AB$. Gọi K là giao điểm của AB với MN. Chứng minh rằng:

a) $MB = MN$;b) $\Delta MBK = \Delta MNC$ c) $AM \perp KC$ và $BN \parallel KC$;d) $AC - AB > MC - MB$.

Bài 15. Cho tam giác ABC cân tại A, H là trung điểm BC. Kẻ $HM \perp AB$ ($M \in AB$), $HN \perp AC$ ($N \in AC$).

a) Chứng minh: $\Delta AHB = \Delta AHC$;b) Chứng minh ΔHMN cân.c) Chứng minh: $MN \parallel BC$;

d) Gọi E là giao điểm của AB và HN, F là giao điểm của AC và HM, I là giao điểm của AH và EF. Chứng minh điểm H cách đều ba cạnh ΔMNI .

Bài 16. Cho ΔABC vuông tại A. Vẽ đường cao AH. Trên BC lấy D sao cho $BD = BA$. Chứng minh rằng:

a) AD là tia phân giác góc HAC;

b) Vẽ $DK \perp AC$ ($K \in AC$). CM: $AK = AH$ c) $AB + AC < BC + AH$.

Bài 17. Cho ΔABC . Gọi E, F theo thứ tự lần lượt là trung điểm cạnh AB và AC. Trên tia đối của tia FB lấy điểm P sao cho $PF = BF$. Trên tia đối của tia EC lấy điểm Q sao cho $QE = CE$. Chứng minh rằng:

- a) $AP = AQ$; b) P, A, Q thẳng hàng; c) $BQ \parallel AC, CP \parallel AB$
 d) Gọi R là giao điểm của PC và QB. CM: Chu vi ΔPQR gấp 2 lần chu vi ΔABC
 e) Ba đường thẳng AR, BP, CQ đồng quy.

III - Bài tập nâng cao

Bài 18. Tìm giá trị nhỏ nhất hoặc giá trị lớn nhất của biểu thức:

a) $A = (x-2)^2 + (y+1)^2 + 1$ b) $B = 7 - (x+3)^2$ c) $C = 3(5-x)^2 - 10$

Bài 19. Cho đa thức $P(x) = ax^2 + bx + c$ (a, b, c là hằng số; x là biến)

Chứng minh rằng: $P(-1) \cdot P(-2) \leq 0$ biết $5a - 3b + 2c = 0$

Bài 20. Cho $x - y = 9$. Tính giá trị của biểu thức

$$M = \frac{4x-9}{3x+y} - \frac{4y+9}{3y+x} \quad (\text{với } x \neq -3y; y \neq -3x)$$

Bài 21. Cho $P(x) = x^{99} - 100x^{98} + 100x^{97} - 100x^{96} + \dots + 100x - 1$. Tính $P(99)$

Bài 22. Tìm x nguyên để biểu thức sau có giá trị nguyên.

a) $\frac{5}{x-7}$ b) $\frac{2x+1}{x-2}$ c) $\frac{3x-4}{3+2x}$

Bài 23. Tìm x, y $\in Z$ thỏa mãn:

a) $(1-x)(5x+3) = 16$ b) $xy - x - y = 2$ c) $\frac{x}{3} - \frac{2}{y} = \frac{5}{6}$

Bài 24. Tìm các số nguyên a và b để đa thức $A(x) = x^4 - 3x^3 + ax + b$ chia hết cho đa thức $B(x) = x^2 - 3x + 4$.

Chúc các con ôn tập tốt!



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Mỹ Hạnh

Tổ trưởng

Phạm Hải Yến
 Phạm Hải Yến

Nhóm trưởng

Phạm Thị Thu Trang
 Phạm Thị Thu Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

- Bài 9: Trình bày bảng tính.
- Bài 10: Hoàn thiện bảng tính.
- Bài 11: Tạo bài trình chiếu.
- Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Trình bày các thao tác kẻ đường viền ô và khung bao quanh vùng dữ liệu; thao tác in dữ liệu trong bảng tính.

Câu 2: Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để làm gì? Trình bày các hiểu biết của em về tiêu đề bài trình chiếu.

Câu 3: Trình bày các bước chèn hình ảnh vào trang chiếu.

Câu 4: Ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu là gì ?

Câu 5: Trình bày các bước sao chép dữ liệu từ tệp văn bản *Truonghocxanh.docx* sang tệp trình chiếu *Truonghocxanh.pptx*

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào **không** đúng?

- A. Tiêu đề trang giúp làm nổi bật nội dung cần trình bày của trang.
- B. Các trang nội dung của bài trình chiếu thường có tiêu đề trang.
- C. Các phần mềm trình chiếu không có sẵn các mẫu bố trí.
- D. Trang tiêu đề là trang đầu tiên và cho biết chủ đề của bài trình chiếu.

Câu 2. Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để định dạng văn bản?

- A. Home.
- B. Insert.
- C. View.
- D. Design.

Câu 3. Để tăng bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn phím:

- A. Shift.
- B. Ctrl.
- C. Alt
- D. Tab.

Câu 4. Phần mềm trình chiếu có chức năng:

- A. Chỉ để xử lý đồ họa.
- B. Chỉ tạo bài trình chiếu.
- C. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình.
- D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung các trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu.

Câu 5. Tiêu đề trong trang chiếu nên dùng cỡ chữ khoảng bao nhiêu?

- A. 10-20
- B. 20-30
- C. 30-40
- D. 40-50

Câu 6. Trong PowerPoint, sau khi chọn hình ảnh, em mở thẻ nào để định dạng hình ảnh?

- A. View.
- B. Format.
- C. Design.
- D. Home.

Câu 7. Thông tin trên mỗi trang chiếu có thể là?

- A. Biểu đồ, video
- B. Hình ảnh
- C. Văn bản, âm thanh
- D. Cả A, B và C

- Câu 8.** Trong PowerPoint, cách nào sau đây không là cách chèn hình ảnh vào trang chiếu?
- A. Chọn Design, sau đó chọn mẫu trong Themes.
 - B. Chọn Insert/Online Pictures.
 - C. Sử dụng lệnh Copy và Paste.
 - D. Chọn Insert/Pictures.
- Câu 9.** Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để hiển thị các mẫu định dạng?
- A. Insert.
 - B. File.
 - C. Animations.
 - D. Design.
- Câu 10.** Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là:
- A. Mẫu thiết kế.
 - B. Mẫu bố trí.
 - C. Mẫu kí tự.
 - D. Trình chiếu.
- Câu 11.** Khi lựa chọn hình ảnh nên căn cứ vào yếu tố nào?
- A. Phù hợp với nội dung
 - B. Hình ảnh phải đẹp
 - C. Có tính thẩm mỹ và phù hợp với nội dung
 - D. Có tính thẩm mỹ
- Câu 12.** Thao tác nháy chuột vào tên trang tính, kéo thả chuột sang trái, phải dùng để?
- A. Tạo trang tính mới.
 - B. Di chuyển trang tính.
 - C. Sao chép trang tính.
 - D. Chèn thêm trang tính.
- Câu 13.** Câu nào sau đây *sai* khi nói về cấu trúc phân cấp?
- A. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu
 - B. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau
 - C. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu
 - D. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp
- Câu 14.** Để giảm bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn tổ hợp phím:
- A. Shift + Tab.
 - B. Alt + Tab.
 - C. Ctrl + Tab
 - D. Ctrl + Shift
- Câu 15.** Để thực hiện kẻ viền cho ô tính em thực hiện tại lệnh nào trong cửa sổ **Format Cells**?
- A. Border
 - B. Number
 - C. Font
 - D. Alignment



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ
HỌC KÌ: II – NĂM HỌC: 2022-20223
MÔN: CÔNG NGHỆ
KHỐI: 7

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì 2 đến hết tuần 30

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Ở gia đình em hay địa phương em đã thực hiện được các phương pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi như thế nào?

Câu 2: Ở địa phương em đã thực hiện việc bảo vệ môi trường nước hoặc bảo vệ nguồn lợi thủy sản như thế nào?

Câu 3 : Em hãy nêu các biện pháp bảo vệ môi trường nuôi thủy sản ?

Câu 4: Em hãy nêu các biện pháp quản lí chất lượng ao nuôi cá?

Câu 5: Em hãy nêu các biện pháp phòng trị bệnh cho cá?

Câu 6: Em hãy kể tên một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao

Phần 2: Một số bài tập minh họa

Câu 1: Nuôi thủy sản là nuôi các động vật dưới nước như?

A. Tôm, cá, vịt.

B. Cua, baba, rùa.

C. Lươn, ếch, ngỗng.

D. Tôm, cá , sò, ốc, lươn.

Câu 2: Ở nước ta, tỉnh nào nuôi tôm nhiều?

A. Tỉnh Cà Mau.

B. Tỉnh Quảng Ninh.

C. Tỉnh Đồng Nai.

D. Tỉnh An Giang.

Câu 3: Khu vực nào ở nước ta nuôi cá tra, cá ba sa để xuất khẩu?

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Đồng bằng Nam Trung Bộ.

D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 4: Việc nuôi thủy sản có giá trị kinh tế đem lại lợi ích nào?

A. Đem lại nguồn thu ngoại tệ cho địa phương và quốc gia.

B. Tận dụng được các nguồn thức ăn tự nhiên ở ruộng lúa, ao hồ, sông ngòi.

C. Giảm bớt sự ô nhiễm môi trường.

D. Cung cấp thực phẩm cho ngành chăn nuôi.

Câu 5: Vì sao nói nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nuôi thủy sản?

A. Nước ta có bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn.

B. Nước ta có nhiều giống thủy sản mới, lạ.

C. Nước ta có diện tích trồng lúa bao phủ khắp cả nước.

D. Người dân nước ta cần cù, chịu khó, ham học hỏi.

Câu 6: Tình trạng chất lượng ao nuôi được thể hiện qua màu sắc của nước. Trong nuôi thủy sản, màu nước nào là tốt nhất?

A. Máu nâu đen

B. Màu cam

C. Màu xanh rêu

D. Màu xanh lục hoặc vàng lục

Câu 7: Việc vệ sinh, xử lý ao nuôi trước khi cho nước sạch vào để nuôi cá có tác dụng gì?

- A. Làm tăng chất lượng thức ăn trong ao nuôi
- B. Diệt trừ vi khuẩn gây hại, phòng bệnh cho tôm, cá.
- C. Làm giảm độ chua (pH) của nước trong ao nuôi.
- D. Giảm hiện tượng thiếu oxygen trong nước.

Câu 8: Cho cá ăn như thế nào để tránh lãng phí thức ăn và không gây ô nhiễm môi trường nuôi?

- A. Cho lượng thức ăn ít
- B. Cho lượng thức ăn nhiều
- C. Cho lượng thức ăn vừa đủ, cho ăn nhiều lần và theo quy định.
- D. Phối hợp nhiều loại thức ăn và phối hợp bón phân hữu cơ vào ao.

Câu 9: Khi quản lý ao nuôi, cần phải làm những công việc gì?

- A. Dọn ao sạch sẽ để tiêu diệt những loài vi sinh vật gây hại cho tôm, cá nuôi.
- B. Đắp bờ ao và trồng cây xanh xung quanh ao nuôi tôm, cá.
- C. Thường xuyên kiểm tra bờ, cống, màu nước, lượng thức ăn hoạt động của tôm, cá để xử lý những hiện tượng bất thường.
- D. Thường xuyên cung cấp và cho ăn nhiều loại thức ăn.

Câu 10: Làm thế nào để phòng bệnh cho cá nuôi?

- A. Cải tạo xử lý tốt ao nuôi trước khi thả con giống tôm, cá và cho ăn đúng kỹ thuật.
- B. Cho tôm, cá ăn nhiều thức ăn tinh, thức ăn giàu đạm để tăng cường sức đề kháng.
- C. Bổ sung nhiều thực vật thủy sinh vào ao nuôi tôm, cá
- D. Xử lý kịp thời những hiện tượng bất thường trong ao nuôi.

Câu 11: Thường xuyên tạo sự chuyển động của nước trong ao, đầm nuôi tôm có ảnh hưởng đến tính chất nào của nước?

- A. Độ trong của nước
- B. Lượng khí oxygen hòa tan trong nước
- C. Nhiệt độ của nước
- D. Muối hòa tan trong nước

Câu 12: Muốn khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản hợp lí, cần tiến hành thực hiện biện pháp gì?

- A. Tận dụng tối đa diện tích mặt nước nuôi thủy sản, có biện pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
- B. Cải tiến và nâng cao các biện pháp nuôi thủy sản.
- C. Chọn nuôi những loại thủy sản có tốc độ lớn nhanh, hệ số thức ăn thấp.
- D. Làm tăng nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, có lợi cho sức khỏe cộng đồng.

Câu 13: Một số biện pháp bảo vệ môi trường thủy sản là?

- A. Tận dụng hết nguồn nước, môi trường nuôi.
- B. Xử lý nguồn nước kết hợp với chăm sóc môi trường nuôi.
- C. Xử lý nguồn nước kết hợp với quản lí môi trường nuôi.
- D. Xử lý nguồn nước kết hợp với bảo vệ môi trường nuôi.

Câu 14: Xác định được nhiệt độ của nước nuôi thủy sản bằng dụng cụ đơn giản nào?

- A. Nhiệt kế
- B. Quan sát
- C. Giấy đo pH
- D. Đĩa Secchi

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI
NHÓM VĂN 7

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI: 7
NĂM HỌC 2022-2023

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Văn bản:

***Yêu cầu:** Đọc lại các văn bản, nắm được đặc trưng của các thể loại văn bản: Truyện ngụ ngôn, tục ngữ, truyện khoa học viễn tưởng, nghị luận

2. Tiếng Việt: Thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, mạch lạc và liên kết, dấu chấm lửng, thuật ngữ

***Yêu cầu:** Nắm được khái niệm, công dụng của các yếu tố TV, biết vận dụng vào đặt câu, viết đoạn văn, bài văn.

3. Viết:

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (bày tỏ ý kiến tán thành)

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (bày tỏ ý kiến không tán thành)

***Yêu cầu:** Nắm được cách viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Bạn biết không, có những thành công bắt đầu từ những thất bại, khó khăn hàng vạn lần. Chẳng hạn như Thô-mát Ê-đi-son (Thomas Edison), mấy ai biết rằng khi còn nhỏ Ê-đi-son đã từng bị đánh giá là “dốt đến mức không học được bất cứ thứ gì”. Ông đã phải trải qua hàng ngàn thất bại trước khi phát minh ra dây tóc bóng đèn – phát minh mang đến kỉ nguyên ánh sáng cho nhân loại. Hay như Nich Vu-chi-xích (Nich vujicic), chàng trai sinh ra đã khiếm khuyết tứ chi, thời đi học đã từng bị bạn bè chọc ghẹo đến mức muốn bỏ cuộc. Bất chấp tất cả những rào cản và khó khăn, Nick vẫn khao khát sống và không ngừng vươn lên. Giờ đây, anh đang sống một cuộc đời hành phúc. Anh có một gia đình nhỏ, có thể bơi lội, chụp ảnh, lướt ván, trở thành nhà diễn thuyết nổi tiếng và là người truyền cảm hứng cho nhiều người để vươn đến một cuộc sống không giới hạn. Quả đúng như Gioóc E-li-ốt (George Eliot) từng nói: “Thất bại duy nhất mà ta nên sợ, đó là không bám lấy mục tiêu mà mình biết là tốt nhất”. Câu chuyện của Thô-mát Ê-đi-son và Nich-Vu-chi-xích đã cho ta một bài học quý giá: đừng bao giờ từ bỏ nỗ lực và ước mơ, bởi chính sự kiên trì, bền bỉ và những bài học tích lũy được qua những lần vấp ngã sẽ tu luyện bản lĩnh, mở rộng tầm nhìn, giúp ta trưởng thành hơn.

Cuộc sống sẽ càng trở nên thú vị hơn nếu có đủ các gia vị ngọt bùi, cay đắng, có cả nỗi buồn và niềm vui, đau khổ và hạnh phúc. Thay vì thất vọng và ghét bỏ những chiếc gai sắc nhọn của đóa hoa hồng, bạn hãy ngắm nhìn và yêu thích màu hoa rực rỡ

kiêu sa của nó. Chúng ta chỉ có hai mươi tư giờ mỗi ngày để sống, hãy sống thật ý nghĩa, đừng để thất bại làm bạn gục ngã trên con đường tiến về phía trước. Bạn thân mến, hãy can đảm đối mặt với khó khăn, thất bại và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.”

(Trích *Đừng từ bỏ cố gắng* – Trần Thị Cẩm Quyên;

Sách giáo khoa Ngữ Văn 7, tập 2; Chân trời sáng tạo; Nhà xuất bản Giáo dục)

Câu 1: Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. nghị luận
- B. tự sự
- C. miêu tả
- D. tự sự kết hợp miêu tả

Câu 2: Các dẫn chứng có trong đoạn trích trên là?

- A. Thomas Edison
- B. Nick Vujicic
- C. Giooc E-li-ôt
- D. Thomas Edison, Nick Vujicic

Câu 3: Trong câu “*Bạn thân mến, hãy can đảm đối mặt với khó khăn, thất bại và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.*” từ *hãy* thuộc từ loại gì?

- A. danh từ
- B. tính từ
- C. phó từ
- D. số từ

Câu 4: Các dẫn chứng trong văn bản có điểm gì giống nhau?

- A. đều là những nhân vật thành công
- B. đều là những con người có ý chí, nghị lực
- C. đều là những con người từng thất bại trong quá khứ
- D. đều là những người thành công, vượt qua thất bại bằng ý chí, nghị lực

Câu 5: Từ nào đồng nghĩa với từ *cố gắng*?

- A. kiên cường
- B. mạnh mẽ
- C. nỗ lực
- D. can đảm

Câu 6: Việc đưa ra các dẫn chứng trong văn bản có tác dụng gì?

- A. tạo sự hấp dẫn
- B. giúp văn bản sinh động hơn
- C. tạo sức thuyết phục
- D. giúp văn bản giàu hình ảnh

Câu 7: Em hiểu như thế nào về hình ảnh “*gai sắc nhọn của hoa hồng*” trong câu: “*Thay vì thất vọng và ghét bỏ những chiếc gai sắc nhọn của đóa hoa hồng, bạn hãy ngắm nhìn và yêu thích màu hoa rực rỡ kiêu sa của nó.*”? ”

- A. đặc điểm của hoa hồng
- B. vẻ đẹp rực rỡ của thiên nhiên

- C. sự tự vệ của con người trong cuộc sống
- D. những thử thách, khó khăn trong cuộc sống

Câu 8: Phần trích trên bàn luận về vấn đề gì?

- A. ước mơ của con người trong cuộc sống
- B. những kinh nghiệm khi đối mặt với khó khăn
- C. luôn cố gắng vượt qua những khó khăn trở ngại, trong cuộc sống
- D. đừng sợ thất bại

Câu 9: Bài học sâu sắc nhất mà em rút ra từ phần trích trên là gì?

Câu 10: Em có đồng ý với ý kiến của Gioóc E-li-ốt (George Eliot): “Thất bại duy nhất mà ta nên sợ, đó là không bám lấy mục tiêu mà mình biết là tốt nhất” Vì sao?

Bài 2. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“... Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống. Bữa cơm chỉ có vài ba món rất giản đơn, lúc ăn Bác không để rơi vãi một hột cơm, ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm tất. Ở việc làm nhỏ đó, chúng ta càng thấy Bác quý trọng biết bao kết quả sản xuất của con người và kính trọng như thế nào người phục vụ...”

(Ngữ văn 7 – Tập 2, trang 53 NXB Giáo dục)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Tiểu thuyết
- B. Truyện ngụ ngôn
- C. Nghị luận
- D. Thông tin

Câu 2: Trong đoạn văn trên, tác giả sử dụng chủ yếu phép lập luận nào?

- A. Chứng minh.
- B. Giải thích.
- C. Phân tích.
- D. So sánh.

Câu 3: Trong đoạn văn trên, tác giả đã chứng minh sự giản dị của Bác ở phương diện nào ?

- A. Bữa cơm
- B. Đồ dùng
- C. Cái nhà
- D. Lối sống

Câu 4. Chỉ ra biện pháp tu từ trong câu văn sau: “Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống”.

- A. Liệt kê.
- B. So sánh.
- C. Hoán dụ.
- D. Ẩn dụ.

Câu 5: Chứng cứ nào không được tác giả dùng để làm rõ sự giản dị trong bữa ăn của Bác Hồ?

- A. Chỉ vài ba món giản đơn.
- B. Bác thích ăn những món được nấu rất công phu.
- C. Lúc ăn không để rơi vãi một hạt cơm.
- D. Ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại được sắp xếp tươm tất.

Câu 6: Viết về sự giản dị của Bác Hồ, tác giả đã dựa trên những cơ sở nào ?

- A. Nguồn cung cấp thông tin từ những người phục vụ của Bác
- B. Sự tương tượng, hư cấu của tác giả
- C. Những buổi tác giả phỏng vấn Bác Hồ.
- D. Sự hiểu biết tường tận kết hợp với tình cảm yêu kính chân thành, thân thiết của tác giả đối với đời sống hàng ngày và công việc của Bác Hồ.

Câu 7: Theo em hiểu, lối sống giản dị là:

- A. Là lối sống gần gũi với thiên nhiên
- B. Là lối sống khép mình, ít chia sẻ với xung quanh.
- C. Là lối sống không cầu kì, phù hợp với hoàn cảnh của bản thân và xã hội.
- D. Là lối sống xa hoa, khoa trương với mọi người xung quanh

Câu 8: Trong đoạn trích, câu văn có nội dung chính xuất hiện ở vị trí nào?

- A. Đầu đoạn
- B. Giữa đoạn
- C. Cuối đoạn
- D. Không có câu văn chứa nội dung chính

Câu 9. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu: *“Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống”*.

Câu 10. Qua đoạn văn trên, em hiểu gì về đức tính giản dị và ý nghĩa của nó trong đời sống.

Bài 3.

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Nếu bạn muốn thay đổi thế giới, hãy bắt đầu bằng việc dọn giường. Nếu bạn hoàn thành công việc mỗi sáng, bạn sẽ hoàn thành nhiệm vụ đầu tiên của một ngày nó sẽ cho bạn một chút tự hào và điều đó khuyến khích bạn thực hiện một nhiệm vụ khác và một nhiệm vụ khác và khác nữa. Vào cuối ngày nhiệm vụ khác ấy sẽ chuyển thành nhiều nhiệm vụ khác được hoàn thành. Việc dọn giường công cốc một sự thật rằng những thứ nhỏ bé trên cuộc đời này đều quan trọng. Nếu bạn không thể làm việc nhỏ đúng đắn bạn sẽ không bao giờ có thể làm những việc lớn đúng đắn. Và nếu bắt chọt bạn có một ngày thống khổ bạn sẽ về nhà với góc ngủ đã được dọn dẹp (do chính bạn dọn dẹp). Một góc ngủ gọn gàng sẽ cho bạn sự khuyến khích rằng ngày mai sẽ tốt đẹp hơn (... ..)”

Để vượt qua đợt huấn luyện SEAL (hải quân Hoa Kỳ), có các chuỗi bơi đường dài cần phải hoàn thành và một phần trong số đó là bơi đêm (...). Qua một vài tuần huấn luyện khó khăn lớp huấn luyện của chúng tôi bắt đầu là 150 người đã xuống chỉ còn 42 người, 6 biệt đội chèo thuyền, mỗi đội chỉ có 7 người. Lúc đó tôi ở cùng thuyền với những anh chàng cao to, nhưng biệt đội giỏi nhất đã tạo ra bởi những anh chàng nhỏ nhất. Chúng tôi gọi họ là biệt đội “chú lùn”, không có ai cao quá 165cm. Biệt đội “chú lùn” có một người Mỹ gốc Ba Lan, một người Mỹ gốc Hy Lạp, một người Mỹ gốc Italya, và hai cậu cứng cựa nữa đến từ Trung Tây. Họ đã vượt lên trong chèo thuyền, chạy nhanh hơn và bơi giỏi hơn so với những biệt đội khác. Những người to con ở biệt đội khác luôn trêu đùa sự hiền lành từ những đôi tay bé nhỏ ấy. Những “chú lùn” dùng đôi tay nhỏ bé của mình trước mỗi phần bơi nhưng bằng cách nào đó những anh chàng nhỏ bé này, từ mọi góc ngách của mọi quốc gia trên thế giới đã luôn dành chiến thắng trong những tình huống, luôn bơi nhanh hơn mọi người và chạm tới bờ trước những người còn lại trong số chúng tôi. Khóa huấn luyện SEAL là một sự cân bằng đáng kinh ngạc. Chẳng có gì quan trọng hơn ý chí thành công của bạn, không phải màu da, nền tảng đạo đức, không phải học vấn cũng chẳng phải địa vị xã hội. Nếu bạn muốn

thay đổi thế giới hãy đo lường một người bởi kích thước trái tim của họ không phải bằng kích cỡ bàn tay họ...”

(Trích *Nếu bạn muốn thay đổi thế giới* – William H.MeRaVen – Đô đốc hải quân Hoa Kỳ, bài phát biểu trong lễ tốt nghiệp của sinh viên Đại học Texas, Austin, ngày 17/5/2014)

Trả lời các câu hỏi / thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn trích mang hình thức là lời tâm sự của ai với ai?

- A. Lời của bố tâm sự với con.
- B. Lời của một người tâm sự với bạn mình.
- C. Lời của tác giả tâm sự với độc giả, khán giả.
- D. Lời của một người lính hải quân với những người dân.

Câu 2. Nội dung chính của văn bản là gì?

- A. Sự thành công của con người bắt đầu từ những điều nhỏ nhất, từ ý chí của bản thân.
- B. Sự thành công của con người là hoàn thành các nhiệm vụ được đặt ra trong cuộc sống.
- C. Sự thành công của con người bắt đầu từ việc dọn giường.
- D. Sự thành công của con người bắt đầu từ việc đề ra những nhiệm vụ mỗi sáng.

Câu 3. Theo tác giả, tại sao cần dọn giường buổi sáng?

- A. Vì nếu không dọn giường thì sẽ không thể làm những công việc khác.
- B. Vì dọn giường là một công việc nhỏ, rất dễ thực hiện.
- C. Vì đó là nhiệm vụ bắt buộc.
- D. Vì điều đó giúp ta có động lực để hoàn thành những nhiệm vụ tiếp theo.

Câu 4. Theo đoạn trích, bạn sẽ không thể làm những việc lớn đúng đắn khi nào?

- A. Nếu không có thể trạng cao lớn và sức khoẻ tốt.
- B. Nếu thể trạng quá yếu ớt.
- C. Nếu không có một trái tim khoẻ mạnh.
- D. Nếu không thể làm việc nhỏ đúng đắn

Câu 5. Câu “*sự thật rằng những thứ nhỏ bé trên cuộc đời này đều quan trọng*” có hàm ý gì?

- A. Là lời phê phán thái độ lên án gay gắt với những người thiếu nghị lực vượt khó.
- B. Là lời khuyên chỉ nên làm những việc nhỏ trong cuộc sống.
- C. Là lời khuyên nên coi trọng những đồ vật nhỏ bé trong cuộc sống.
- D. Là lời khuyên nên làm những việc nhỏ ngày hôm nay bằng một thái độ nghiêm túc và tận lực.

Câu 6. Việc kể về biệt đội “chú lùn” luôn dành chiến thắng, luôn bơi nhanh hơn mọi người trong đoạn trích có tác dụng gì?

- A. Thể hiện thái độ ca coi thường những người nhỏ bé trong khoá huấn luyện.
- B. Tăng tính thuyết phục cho lập luận.
- C. Bổ sung dẫn chứng về việc tác giả đã tham gia khoá huấn luyện SEAL.
- D. Tăng tính biểu cảm cho văn bản.

Câu 7. Biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong câu “*Nếu bạn muốn thay đổi thế giới hãy đo lường một người bởi kích thước trái tim của họ không phải bằng kích cỡ bàn tay họ...*” là gì?

- A. Nhân hoá
- B. Ẩn dụ
- C. So sánh
- D. Hoán dụ

Câu 8. Ngụ ý của tác giả trong câu “*Nếu bạn muốn thay đổi thế giới hãy đo lường một người bởi kích thước trái tim của họ không phải bằng kích cỡ bàn tay họ...*” là gì?

- A. Phê phán lối sống quần quanh, tù túng; khuyên nhủ chúng ta nên đi nhiều để mở rộng trái tim, nuôi dưỡng tâm hồn.
- B. Phê phán những người luôn tự tin vào vẻ bề ngoài của mình mà không bồi dưỡng tâm hồn.
- C. Khẳng định rằng sự thành công của mỗi con người không nằm ở vẻ bề ngoài mà quan trọng nhất là niềm tin, ý chí quyết tâm vượt qua mọi khó khăn.
- D. Cổ vũ mọi người cố gắng thay đổi thế giới.

Câu 9. Em có đồng tình với quan điểm sống của tác giả được nêu trong đoạn trích? Vì sao?

Câu 10. Qua đoạn trích, em học được gì về cách lập luận trong văn nghị luận?

Dạng II. Viết

Đề 1: Em hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến không tán thành về một vấn đề trong đời sống

Đề 2: Có ý kiến cho rằng: “Có thể bỏ qua một số môn, chỉ nên học những môn mình yêu thích”. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Đề 3: Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về quan điểm: “*Thất bại là sự khởi đầu của thành công*”.

Đề 4. Có ý kiến cho rằng: “*Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công*”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

BGH DUYỆT

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG



NGUYỄN NGỌC LAN

LƯU HOÀNG TRANG

TÔNG THỊ HOA

A. Phần Lịch Sử

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30 bao gồm:

- Nước Đại Ngu dưới thời nhà Hồ
- Khởi nghĩa Lam Sơn

2. Câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Trình bày cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

Câu 2. Nêu những cải cách của Hồ Quý Ly?

Câu 3. Trình bày quá trình thành lập của nhà Hồ?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa:

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan:

Câu 1. Quốc hiệu của nước ta dưới thời nhà Hồ là

- A. Đại Cồ Việt. B. Đại Nam. C. Đại Ngu. D. Đại Việt.

Câu 2. Người sáng lập ra nhà Hồ là ai?

- A. Hồ Hán Thương. B. Hồ Quý Ly. C. Hồ Nguyên Trừng. D. Hồ Chí Minh.

Câu 3. Ai đã dâng sớ yêu cầu vua Trần Dụ Tông chém đầu 7 tên nịnh thần?

- A. Nguyễn Phi Khanh B. Trần Quốc Tuấn. C. Trần Thủ Độ. D. Chu Văn An.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những cải cách của Hồ Quý Ly về văn hóa, giáo dục?

- A. Tổ chức thi cử để tuyển chọn nhân tài. B. Khuyến khích sử dụng chữ Nôm để dịch chữ Hán.
C. Ban hành tiền giấy thay cho tiền đồng. D. Sửa đổi chế độ thi cử, học tập.

Câu 5. Nội dung nào **không** phản ánh đúng về tình hình Đại Việt cuối thế kỉ XIV?

- A. Nhà nước không quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, không tu sửa đê điều.
B. Nhiều nông dân phải bán ruộng đất, vợ, con cho các quý tộc, địa chủ giàu có.
C. Vua, quan, quý tộc ăn chơi sa đọa; tăng cường áp bức, bóc lột nhân dân.
D. Nhân dân Đại Việt khổ cực dưới ách thống trị và đô hộ của nhà Minh.

Câu 6. Nhà Minh lấy cớ gì khi đem quân sang xâm lược Đại Ngu?

- A. Nhà Hồ không sử sứ giả sang xin sắc phong.
B. Nhà Hồ cướp ngôi của nhà Trần.
C. Nhà Trần cho quân xâm lấn lãnh thổ nhà Minh.
D. Nhà Trần không thần phục, cống nạp nhà Minh.

Câu 7. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến cuộc cải cách của Hồ Quý Ly thất bại là gì?

- A. Sự uy hiếp của nhà Minh. B. Sự chống đối của quý tộc Trần.
C. Tài chính đất nước trống rỗng. D. Không được sự ủng hộ của nhân dân.

Câu 8. Công trình nào được xây dựng từ cuối thế kỉ XIV, là điển hình cho nghệ thuật xây thành Việt Nam và được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới vào năm 2011?

- A. Chùa Một Cột. B. Thành nhà Hồ.
C. Kinh thành Huế. D. Hoàng thành Thăng Long.

Câu 9. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh của nhà Hồ (1406 – 1407) thất bại đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc sau này?

- A. Xây dựng thành lũy chiến đấu kiên cố. B. Quy tụ những tướng lĩnh tài giỏi.
C. Đoàn kết được lực lượng toàn dân. D. Xây dựng lực lượng quân sự mạnh.

Câu 10. Giữa năm 1418, ai là người đóng giả Lê Lợi như địch, giải cứu cho chủ tướng và đã hi sinh?

- A. Nguyễn Trãi. B. Lê Lai. C. Nguyễn Chích. D. Lê Ngân.

Câu 11. Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

- A. Lê Lợi. B. Lê Hoàn. C. Nguyễn Huệ. D. Nguyễn Nhạc.

Câu 12. Trong giai đoạn đầu của khởi nghĩa (1418 -1423), nghĩa quân Lam Sơn ở trong tình trạng thế nào?

- A. Lực lượng nghĩa quân rất hùng mạnh.
B. Lực lượng nghĩa quân còn yếu, gặp nhiều khó khăn.
C. Nghĩa quân liên tiếp giành thắng lợi, buộc địch phải rút quân.
D. Nghĩa quân đánh đâu thắng đó, địa bàn hoạt động được mở rộng.

Câu 13. Ý nào sau đây ***không phải*** là nguyên nhân thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn?

- A. Nghĩa quân có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn.
B. Quân Minh gặp khó khăn trong nước, phải tạm dừng chiến tranh.
C. Nhân dân Việt Nam có tinh thần yêu nước, bất khuất chống ngoại xâm.
D. Biết dựa vào dân để phát triển thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 14. Vào mùa hè năm 1423, Lê Lợi đã đề nghị tạm hoà với quân Minh vì

- A. đang ở trên núi cao xa xôi, hẻo lánh, rất khó phát triển lực lượng.
B. quân khởi nghĩa bị thiếu lương thực trầm trọng.
C. quân khởi nghĩa đánh mãi không thắng nên cầu hoà.
D. muốn tranh thủ thời gian hòa hoãn để xây dựng lực lượng.

Câu 15. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi là do

- A. nhân dân Việt Nam luôn nêu cao tinh thần yêu nước.
B. nhà Minh nhận thấy cuộc chiến tranh xâm lược là phi nghĩa.
C. có sự lãnh đạo của nhiều tướng tài, như: Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo...
D. quân Minh cắt một phần lãnh thổ để giảng hòa với quân Lam Sơn.

2. Bài tập tự luận :

Câu 1. Trình bày nguyên nhân, diễn biến trận Tốt Động, Chúc Động?

Câu 2. Nêu những nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa lam Sơn?

Câu 3. Trình bày ý nghĩa Lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

Câu 4: Trình bày các nội dung cải cách của Hồ Quý Ly? Nhận xét?

Câu 5: Hãy giải thích tên Quốc hiệu nước ta thời Hồ?

Câu 29. Đây là ngôn ngữ chính thức được sử dụng ở Ô-xtrây-li-a?

A. Tiếng Anh. B. Tiếng A-rập. C. Tiếng Hoa. D. Tiếng Hi Lạp.

Câu 30. Vùng đảo châu Đại Dương gồm mấy khu vực?

A. 3 khu vực. B. 4 khu vực. C. 5 khu vực. D. 6 khu vực.



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Hoàng Thị Liên

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ HỌC KỲ II

MÔN: Giáo dục công dân

KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 30

- Ứng phó với bạo lực học đường
- Quản lý tiền
- Phòng chống tệ nạn xã hội

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Thế nào là bạo lực học đường? Nêu nguyên nhân, tác hại và cách ứng phó với bạo lực học đường?

Câu 2. Thế nào là quản lý tiền? Nêu các nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả?

Câu 3. Thế nào là tệ nạn xã hội? Nêu nguyên nhân, tác hại và cách phòng chống tệ nạn xã hội? Em đã làm gì để phòng chống tệ nạn xã hội?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Theo luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), người nào mua bán chất ma túy, thì bị phạt tù bao lâu?

- A. 2 - 3 năm. B. 5 - 10 năm. C. 2 - 7 năm. D. 1- 5 năm.

Câu 2: Những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội được gọi là:

- A. Tệ nạn xã hội. B. Vi phạm đạo đức.
C. Vi phạm quy chế. D. Vi phạm pháp luật.

Câu 3: Những ai cần phải phòng chống tệ nạn xã hội ?

- A. Cá nhân. B. Gia đình. C. Xã hội. D. Mọi công dân.

Câu 4: Người bao nhiêu tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm?

- A. Từ đủ 14 tuổi trở lên. B. Từ đủ 16 tuổi trở lên.
C. Từ đủ 18 tuổi trở lên. D. Từ đủ 20 tuổi trở lên.

Câu 5: Việc phòng, chống bạo lực học đường không được quy định trong văn bản pháp luật nào dưới đây?

- A. Bộ luật Hình sự năm 2015. B. Bộ luật Dân sự năm 2015.
C. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP. D. Luật tổ tụng hình sự năm 2015.

Câu 6: Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh là một trong những nội dung nào của bạo lực học đường?

- A. Nguyên nhân. B. Hậu quả. C. Biểu hiện D. Biện pháp phòng chống.

Câu 7: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm tiền?

- A. Cửa thiên trả địa. B. Năng nhặt, chặt bị.
C. Cửa đi thay người. D. Có tiền mua tiên cũng được.

Câu 8: Học sinh tranh thủ thời gian rảnh tự làm các sản phẩm thủ công để bán lấy tiền để phụ giúp bố mẹ và làm từ thiện. Việc làm đó thể hiện nội dung nào dưới đây?

- A. Sống có kế hoạch. B. Học tập tự giác, tích cực.
C. Quản lí tiền hiệu quả. D. Trung thực, chăm chỉ.

Câu 9: Chủ thể tham gia vào bạo lực học đường là ai?

- A. Học sinh, sinh viên. B. Người lao động.
C. Người dưới 20 tuổi. D. Người trên 15 tuổi.

Câu 10: Chúng ta nên lựa chọn phương án ứng xử nào dưới đây khi gặp tình trạng bạo lực học đường?

- A. Kiểm chế cảm xúc tiêu cực. B. Kêu gọi bạn bè cùng tham gia bạo lực.
C. Tỏ thái độ thách thức đối thủ. D. Sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả đối thủ.

Câu 11: Biết tin G bị S bắt nạt nhiều lần, T vô cùng tức giận. T đã rủ thêm X và K cùng chặn đường S để dạy cho S một bài học. Theo em, những bạn học sinh nào có hành vi bạo lực học đường?

- A. Bạn G, S, K. B. Bạn S, T, X, K. C. Bạn G, T, X, K. D. Bạn T, K, G.

Câu 12: Để phòng tránh bạo lực học đường, chúng ta không nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

- A. Kết bạn với những người bạn tốt. B. Rời khỏi nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực.
C. Tỏ thái độ thách thức với bạn bè. D. Trang bị kiến thức, kĩ năng sống.

Câu 13: Một trong những nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả là:

- A. mua sắm mọi thứ mình thích dù không cần thiết.
B. tặng xin – giảm mua – tích cực “cầm nhầm”.
C. đặt mục tiêu và thực hành tiết kiệm tiền.
D. tích cực vay tiền mỗi khi có cơ hội.

Câu 14: Chủ thể nào có quyền can thiệp, ngăn chặn bạo lực học đường?

- A. Tất cả mọi người. B. Công an. C. Thầy cô, bố mẹ. D. Bạn bè .

Câu 15. Câu tục ngữ nào sau đây phản ánh về đức tính tiết kiệm?

- A. Miệng ăn núi lở. B. Vắt cổ chày ra nước.
C. Kiến tha lâu đầy tổ. D. Vung tay quá trán.

BÀI TẬP

Câu 1: Cho tình huống sau:

M muốn mua một món đồ chơi giá 100 000 đồng nhưng chỉ có 40 000 đồng. M hỏi vay bạn Q 60 000 đồng và hứa sẽ trả khi được mẹ cho tiền và sẽ cho bạn Q chơi cùng.

- Em có suy nghĩ gì về hành động của bạn M?
- Nếu em là bạn Q, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

Câu 2: Cho tình huống sau:

Hãy đề xuất các biện pháp phù hợp để phòng tránh bạo lực học đường khi xuất hiện những tình huống sau:

- Em nhận được tin nhắn hoặc thư đe dọa từ người khác.
- Một người bạn đang có mâu thuẫn với em hẹn ở lại trường nói chuyện riêng sau buổi học.

Câu 3: Cho tình huống sau:

Mùng Hai Tết, S được anh trai dẫn qua nhà một người bạn chơi. Khi đến nơi, S thấy một số người đang tụ tập đánh bài ăn tiền. Anh trai S không mang tiền nên ngỏ ý muốn mượn tiền mừng tuổi của S để chơi cùng mọi người. Anh còn hứa sẽ cho S tất cả số tiền thắng được.

- Em có suy nghĩ gì về hành động của người anh trong tình huống trên?
- Nếu em là S, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

PART A: KNOWLEDGE

1. Vocabulary: lexical items related to the topics from Unit 7 to Unit 12

2. Grammar

- Present continuous tense
- Connectors: Although/though and however
- Yes/No questions
- Future simple tense
- Possessive pronouns
- Modal verbs: Should & shouldn't

3. Pronunciation

- Sounds: /aɪ/ & /eɪ/, /ɪə/ & /eə/
- Stress in two-syllable words

4. Everyday English

- Asking and answering questions about means of transport
- Accepting and declining suggestions
- Expressing disappointment
- Asking for explanation
- Making predictions

PART B: EXERCISES

I. MULTIPLE CHOICE

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

- | | | | |
|-----------------------|--------------------|---------------------|--------------------|
| 1. A. <u>tr</u> ain | B. <u>s</u> ail | C. a <u>f</u> raid | D. s <u>a</u> id |
| 2. A. <u>d</u> ecline | B. <u>v</u> iolent | C. s <u>c</u> ience | D. t <u>i</u> cket |
| 3. A. <u>p</u> ear | B. <u>e</u> arache | C. n <u>u</u> clear | D. <u>a</u> ppear |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

- | | | | |
|-----------------|----------------|----------------|--------------|
| 4. A. canoe | B. costume | C. tourist | D. Solowheel |
| 5. A. renewable | B. environment | C. driverless | D. pollution |
| 6. A. abundant | B. holiday | C. consumption | D. advantage |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences.

7. It's really difficult to _____ a bicycle up the hill.
 A. pedal B. sail C. drive D. fly
8. Once non-renewable energy sources are used _____ they are gone forever.
 A. out B. up C. for D. off
9. It takes him two hours _____ that low energy bulb.
 A. to fix B. fix C. fixing D. for fixing
10. I'd prefer to have a _____ that can take me to another place in seconds.
 A. teleporter B. monowheel C. hover scooter D. flying car
11. We should rely much more on _____ sources of energy.
 A. limited B. expensive C. non-renewable D. alternative
12. What _____ if carbon dioxide levels continue to increase?
 A. happen B. will happen C. will be happened D. will be happening
13. " _____ is it from your house to the nearest bus stop?" – "It's about 500 metres".

- A. How much B. How long C. How far D. How often
14. A friend of _____ is coming to stay with me next month.
A. me B. my C. I D. mine
15. Nuclear power _____ in the future.
A. will replace B. replaced C. will be replaced D. replaces
16. The film was so boring. _____, my father saw it from beginning to end.
A. Although B. Because C. Nevertheless D. Despite
17. We were _____ with the latest film of that director.
A. satisfied B. satisfactory C. satisfying D. satisfy
18. Wave energy is a source of _____ energy.
A. environment friendly C. environmentally friendly
B. environmental friendly D. environmentally friendliness
19. "_____ pictures are those?" – "They are my grandfather's".
A. Whose B. Who C. What D. Where
20. He seems not to run _____ of energy, so he can work for hours without stopping.
A. away B. over C. out D. up

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

21. "Do you think we will travel long distances by hyperloop in the future?"

"_____."

- A. Ye, I do B. We certainly will
C. It probably will D. That's a great idea!

22. "What does hydro energy mean?" – "_____"

- A. It's water B. Well, it's energy that comes from water.
C. It's a non-renewable energy D. It means water energy

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences

23. Solar energy is plentiful and it can be replaced easily.

- A. limited B. clean C. safe D. abundant

24. The monowheel looks rather weird.

- A. exhausting B. strange C. harmful D. festive

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences.

25. The driver pulls the handle to go back.

- A. washes B. appears C. pushes D. creates

26. Some transport inventions become popular, but others flop.

- A. succeed B. fail C. convert D. generate

Choose the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction

27. My pencil is broken. Can I borrow your?

- A. My B. broken C. is D. your

28. Thanksgiving is a traditional celebrated with a feast among family and friends.

- A. with B. celebrated C. is D. family and friends

29. Streets are usually decorated by colorful lights and red banners on Independence Day.

- A. on B. are C. by D. and

30. He will clean his house at this time next week.

- A. will clean B. his C. at D. next week

Read the passage and choose the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

There is now increasing concern (31) _____ the world's energy resources, particularly about those involving fossil fuels. In less (32) _____ a hundred years, we will probably use up all the present amounts of oil and gas. The world's coal reserves should last longer but, once used, these cannot be (33) _____. It is important, therefore, that we (34) _____ develop such alternative sources of energy as solar energy as (35) _____ as water and wind power, classed as renewable energy.

- | | | | |
|------------------|--------------|------------|-------------|
| 31. A. at | B. about | C. with | D. of |
| 32. A. more | B. as | C. like | D. than |
| 33. A. renewable | B. renew | C. renewed | D. renewing |
| 34. A. should | B. shouldn't | C. musn't | D. could |
| 35. A. good | B. soon | C. long | D. well |

Read the following passage and choose the letter A, B, C or D that best answers each of the questions about it

Right now, a private company is developing something called ET3. ET3 stands for Evacuated Tube Transport Technology. Here is how it works. A vacuum tube goes all the way. There are capsules moving through the tube. Six people can sit in one capsule.

The ET3 system would reportedly be much faster than an airplane. The reason is that there is no air inside the tube. When airplanes fly, they have to move through the air. The air resistance slows the airplanes down. Because there is no air in the ET3 tubes, the capsules are able to move at a very high speed. For international travel, the capsules can travel at about 6,500 kilometers per hour (km/h). Besides, the capsules are quite light. They only weigh 183 kilograms.

Of course, ET3 doesn't exist yet. Developers still have to solve a lot of problems. The biggest problem is that right now, ET3 would be far too expensive. In order to make **it** cheaper, we will need much better technology.

36. All of the following are factors that make ET3 travel fast EXCEPT _____.
- | | |
|-------------------------------------|---|
| A. there is no air inside the tube | B. the capsule is quite light |
| C. traveling takes place in the air | D. there is no air resistance during the trip |
37. What is a problem with ET3?
- | | |
|-----------------------------|---|
| A. It is far too expensive. | B. We don't know how to build its capsule |
| C. It is far too loud. | D. Most people don't want to use it. |
38. According to the passage, which statement is NOT TRUE.
- | |
|--|
| A. There is no air in the ET3 tubes. |
| B. Each ET3 capsule can carry up to six people. |
| C. Speed in ET3 system is 6,500 km/h for international travel. |
| D. ET3 can travel a little faster than an airplane. |
39. The word "it" in bold is closest in meaning to _____.
- | | | | |
|----------------|--------|---------------|-----------------|
| A. the problem | B. ET3 | C. technology | D. the airplane |
|----------------|--------|---------------|-----------------|
40. What can be inferred from the passage?
- | |
|--|
| A. There is still a lot to do before putting ET3 into operation. |
| B. In the future, people will mainly use ET3 to travel abroad. |
| C. ET3 won't be used domestically due to its high-cost |
| D. ET3 will soon be cheaper. |

II. Writing

Use the suggested words and phrases to make meaningful sentences.

1. This time/ next week/ I/ be/ enjoy/ summer holiday/ beach.

.....

2. Renewable energy sources/ be/ use/ commonly/ future.

.....

3. My father / used / live / a / village / when / he / be / a boy.

.....

4. What / be / the distance / between / Ha Noi / Ho Chi Minh city?

.....

5. Japanese people / celebrate / Japanese Boys' Day/ May 5th.

.....

Rewrite the sentences, using suggested words to keep the meaning unchanged

6. Will solar and wind replace fossil fuels within 20 years?

→ Will fossil fuels.....

7. Although coal is the most polluting of fossil fuels, it is still the largest source of energy worldwide.

→Despite.....

8. This is our school.

→ This school

9. Biogas will be used for fuel in homes and for transport.

→ People.....

10. It is so annoying to live in a noisy neighborhood.


→ I feel.....

PART III: SPEAKING

- 1. Talk about the advantages and disadvantages of one type of energy sources.
- 2. Talk about a future means of transport that you would like to have in the future.
- 3. Talk about some types of film you like.

BGH DUYỆT

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LAM
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN GDTC 7

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Chạy cự li ngắn

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện hoàn chỉnh các giai đoạn của chạy cự li ngắn

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: ANH - NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II

NĂM HỌC: 2022-2023

MÔN: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT)

KHỐI: 7

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- Cách vẽ tranh theo đề tài.
- Cách tạo sản phẩm tranh in.

Phần 2: Một số đề minh họa

- Đề bài: Em hãy tạo một bức tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu màu tự chọn.
- Đề bài: Em hãy tạo một tranh in tĩnh vật. Chất liệu mi - ka. Kích thước khổ giấy A5, A4.
- Đề bài: Em hãy vẽ một bức tranh đề tài Tự chọn. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu màu tự chọn.

Người lập

Giang

Vũ Thị Hương Giang

NTCM

Hôm

Vũ Hồng Tâm

TTCM

H

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Ban Giám Hiệu



Nguyễn Ngọc Lan

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: NGHỆ THUẬT – KHỐI 7

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 4 bài hát:

- Mùa xuân ơi
- Santa Lucia
- Đòi cho em những nốt nhạc vui
- Mưa hè

2. Ôn phần lí thuyết âm nhạc:

- Các kí hiệu tăng trường độ
- Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ

3. Ôn đọc nhạc:

- Bài đọc nhạc số 4, số 5

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, bài đọc nhạc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài đọc nhạc

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu tính chất từ của nam châm, tương tác giữa hai nam châm.

Câu 2: Có thể phát hiện sự tồn tại của từ trường bằng cách nào? Từ phổ là gì?

Câu 3: Nêu cách xác định chiều đường sức từ. Trình bày về từ trường Trái Đất. Nêu cấu tạo và cách sử dụng la bàn.

Câu 4: Nêu cấu tạo và ứng dụng của nam châm điện?

Câu 5: Khái niệm quang hợp, các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp?

Câu 6: Khái niệm hô hấp tế bào? Vai trò của quá trình hô hấp tế bào đối với cơ thể?

Câu 7: Trình bày một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào.

Câu 8: Khái niệm trao đổi khí ở sinh vật? Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với sinh vật?

Câu 9: Mô tả con đường hấp thụ, vận chuyển nước, muối khoáng ở thực vật, con đường thu nhận và tiêu hóa thức ăn trong ống tiêu hóa ở động vật?

Câu 10: Khái niệm cảm ứng ở sinh vật? Vai trò của cảm ứng đối với sinh vật và tập tính đối với động vật?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1 : Trong từ trường của thanh nam châm, magnet được sắp xếp như thế nào?

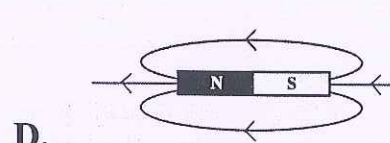
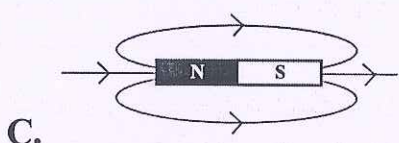
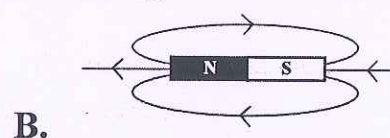
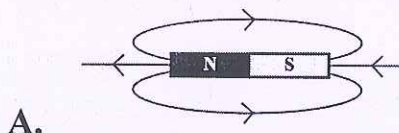
A. Magnet được sắp xếp một cách hỗn độn xung quanh nam châm.

B. Magnet được sắp xếp thành những đường cong nối từ cực này sang cực kia của nam châm.

C. Magnet được sắp xếp thành những đường tròn xung quanh nam châm.

D. Magnet được sắp xếp thành những đường gấp khúc nối từ cực này sang cực kia của nam châm.

Câu 2: Hình vẽ nào sau đây biểu diễn đúng chiều của đường sức từ của thanh nam châm?



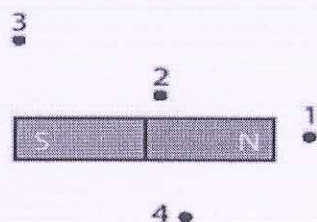
Câu 3: Một thanh nam châm bị gãy làm hai thì

A. một nửa là cực Bắc, một nửa kia là cực Nam.

- B. cả hai nửa đều là cực Nam.
- C. mỗi nửa đều là một nam châm có hai cực Bắc – Nam.
- D. cả hai nửa đều là cực Bắc.

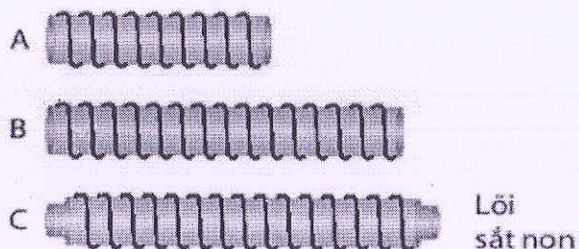
Câu 4: Lực từ tác dụng lên kim nam châm đặt tại vị trí nào trên hình vẽ bên là mạnh nhất?

- A. Vị trí 1.
- B. Vị trí 2.
- C. Vị trí 3.
- D. Vị trí 4.



Câu 5: Hình vẽ bên vẽ ba nam châm điện A, B, C. Mỗi nam châm đều có cùng một dòng điện chạy vào ống dây. Từ trường của nam châm điện nào mạnh nhất?

- A. Nam châm điện A.
- B. Nam châm điện B.
- C. Nam châm điện C.
- D. Từ trường của cả ba nam châm điện mạnh như nhau.



Câu 6: Những nhóm sinh vật nào sau đây có khả năng quang hợp?

- A. Thực vật và vi khuẩn oxi hóa lưu huỳnh
- B. Thực vật, vi khuẩn lam và tảo
- C. Thực vật và nấm
- D. Thực vật và động vật

Câu 7: Trong nhóm cây dưới đây, nhóm cây trồng nào cần ít nước?

- A. Cây cải, cây khoai môn, cây sen đá, cây lô hội, cây lưỡi hổ.
- B. Cây sen đá, cây lô hội, cây lưỡi hổ, cây kim tiền, cây lá bỏng.
- C. Cây cải, cây ráy, cây lưỡi hổ, cây kim tiền, cây lá bỏng.
- D. Cây sen đá, cây ráy, cây lưỡi hổ, cây kim tiền, cây lá bỏng.

Câu 8: Đặc điểm cảm ứng ở thực vật xảy ra:

- A. nhanh, dễ nhận thấy
- B. chậm, khó nhận thấy
- C. nhanh, khó nhận thấy
- D. chậm, dễ nhận thấy

Câu 9: Ở thực vật, các chất nào dưới đây thường được vận chuyển từ rễ lên lá?

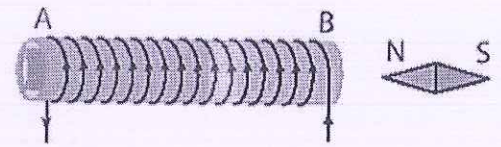
- A. Chất hữu cơ và chất khoáng.
- B. Nước và chất khoáng.
- C. Chất hữu cơ và nước.
- D. Nước, chất hữu cơ và chất khoáng.

Câu 10: Phân tử nước được tạo thành từ

- A. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.
- B. Một nguyên tử nitrogen liên kết với ba nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.
- C. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết ion.
- D. Một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết hydrogen

2. BÀI TẬP TỰ LUẬN:

Câu 1: Một kim nam châm đặt trước đầu ống dây của nam châm điện có dòng điện chạy trong ống dây như hình vẽ bên.

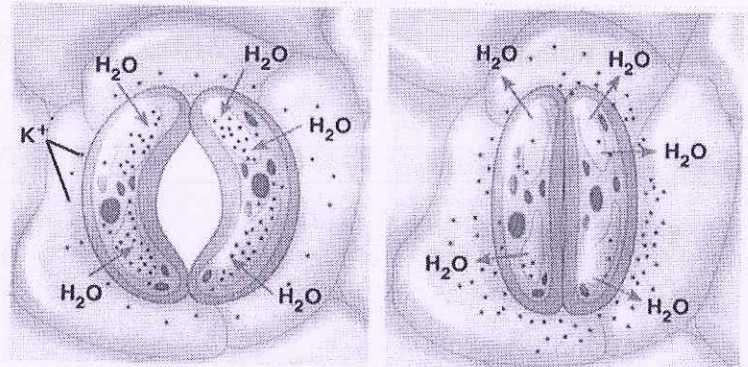


a. Xác định cực của nam châm điện.

b. Nếu đổi chiều dòng điện chạy trong ống dây thì có hiện tượng gì xảy ra? Giải thích.

Câu 2:

a. Quan sát hình và mô tả quá trình thoát hơi nước qua khí khổng?

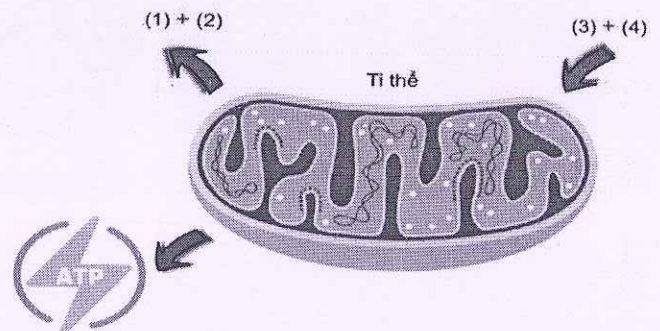


(a)

(b)

b. Chú thích tên các chất trong sơ đồ sau và cho biết:

- Sơ đồ trên biểu diễn quá trình nào trong cơ thể sinh vật?
- Viết phương trình dạng chữ tổng quát của quá trình đó?



Câu 3: Giải thích các hiện tượng sau:

- Tại sao không nên đeo khẩu trang khi vận động quá mạnh?
- Để bảo quản nhiều loại rau củ, quả được lâu, chúng ta không nên rửa chúng trước khi cho vào tủ lạnh?
- Tại sao khi bị ngập nước, cây lại chết mặc dù nước có vai trò rất quan trọng đối với sự sống của cây?
- Tại sao người ta thường khoét lỗ bên dưới đáy các chậu dùng để trồng cây?
- Tại sao vào những ngày hè nắng nóng, khi đứng dưới bóng cây, chúng ta có cảm giác mát mẻ, dễ chịu?
- Tại sao nên di chuyển cây đi trồng nơi khác vào ngày trời râm, mát, tía bớt lá và cành cây.
- Tại sao chúng ta cần phải ăn nhiều loại thức ăn khác nhau

BGH duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
KHUẤT THỊ MỸ HẠNH

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Vũ Thị Loan

Năm học 2022 - 2023

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 30.

- Sản vật Hà Nội.
- Đất rồng Long Biên – Bò Đề.
- Ô nhiễm môi trường.

2. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1: Kể tên ít nhất 6 sản vật, ẩm thực ở Hà Nội và nêu địa danh của chúng?

Câu 2:

- Kể tên các phường của quận Long Biên?
- Kể tên một số di tích lịch sử ở phường Bồ Đề, quận Long Biên?
- Em hãy trình bày một số biện pháp bảo tồn và phát triển các di tích lịch sử ở phường Bồ Đề nói riêng, thành phố Hà Nội nói riêng.

Câu 3: Đề xuất ý tưởng của em về việc làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở nơi em sống.

Câu 4: Trả lời những câu đố sau:

a,

Nghề gì cần đến đục, cưa
Làm ra giường, tủ... sớm trưa bé cần?

b, Em tuy bé tý

Nhưng quý vô cùng
Vi em góp công
Vá may quần áo

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 1. Cốm là đặc sản của làng nào?

- A. Làng Quỳnh Đô.
- B. Làng Vòng.
- C. Làng Chuông.
- D. Làng Ước Lễ.

Câu 2. Vụ mùa cam Canh thường kéo dài khoảng bao nhiêu tháng?

- A. 2 tháng 15 ngày.
- B. 3 tháng.
- C. 1 tháng 15 ngày.
- D. 2 tháng.

Câu 3. Vụ mùa bưởi Diễn thì vào thời gian nào?

- A. khoảng tháng 3 âm lịch.
- B. khoảng tháng 2 âm lịch.
- C. khoảng tháng 11 âm lịch.
- D. khoảng tháng 8 âm lịch.

Câu 4. Quận nào sau đây nằm ở tả ngạn sông Hồng?

- A. Hoàn Kiếm.
- B. Long Biên.
- C. Đống Đa.
- D. Hai Bà Trưng.

Câu 5. Quận Long Biên chính thức được thành lập từ năm:

- A. 2003.
- B. 2004.
- C. 1961.
- D. 1962.

Câu 6. Quận Long Biên có bao nhiêu phường?

- A. 15 phường.
- B. 16 phường.

C. 13 phường. D. 14 phường.

Câu 7. Di tích lịch sử nào thuộc phường Bồ Đề?

- A. Chùa Thượng Cát. C. Chùa Lâm Du.
B. Chùa Thạch Cầu. D. Chùa Lệ Mật.

Câu 8. Phường Bồ Đề là đơn vị hành chính thuộc quận nào sau đây?

- A. Tây Hồ. C. Long Biên.
B. Hoàn Kiếm. D. Gia Lâm.

Câu 9. Phía tây quận Long Biên giáp với các quận nào?

- A. Tây Hồ, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng.
B. Tây Hồ, Ba Đình, Gia Lâm, Hai Bà Trưng.
C. Tây Hồ, Thanh Xuân, Gia Lâm, Hai Bà Trưng.
D. Hoàng Mai, Ba Đình, Thanh Xuân, Hai Bà Trưng.

Câu 10. Lễ hội đình Lệ Mật được tổ chức từ:

- A. ngày 25 đến 29 tháng 3 âm lịch. C. ngày 21 đến 22 tháng 4 âm lịch.
B. ngày 20 đến 24 tháng 2 âm lịch. D. ngày 20 đến 24 tháng 3 âm lịch.

Câu 11. Mở hội đình Lệ Mật với màn trình diễn:

- A. Hát chèo. C. Múa quạt.
B. Múa nghi lễ Giáo Long. D. Đánh trống.

Câu 12. Biện pháp nào giúp hạn chế ô nhiễm môi trường nước?

- A. Lắp đặt các thiết bị lọc khí cho các nhà máy.
B. Phun thuốc bảo vệ thực vật để hạn chế sâu bệnh.
C. Tạo bể lắng và lọc nước thải.
D. Xây dựng thêm nhà máy tái chế chất thải thành các nguyên liệu, đồ dùng, ...

Câu 13. Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước là:

- A. Nước thải không được xử lí.
B. Khí thải của các phương tiện giao thông.
C. Tiếng ồn của các loại động cơ
D. Động đất.

Câu 14. Ngày môi trường thế giới là ngày/tháng nào?

- A. 21/6 C. 05/06.
B. 01/12 D. 09/01.

Câu 15. Nguồn năng lượng nào sau đây sẽ ít gây ô nhiễm môi trường nhất?

- A. Than đá. C. Mặt trời.
B. Dầu mỏ. D. Khí đốt.



NTCM

Hoàng Hà My

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 30.

- Chủ đề: Em với gia đình.
- Chủ đề: Em với cộng đồng.
- Chủ đề: Em với thiên nhiên và môi trường.
- Chủ đề: Khám phá thế giới nghề nghiệp.

2. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1: Kể lại những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa của người khác mà em đã từng thấy khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

Câu 2: Em hãy nêu một số ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất và nêu các biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

Câu 3: Em hãy những việc nên làm và không nên làm để góp phần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?

Câu 4: Hãy chia sẻ về những hoạt động thiện nguyện mà e đã từng tham gia và cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động đó.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 1. Khi người thân trong gia đình gặp chuyện buồn, em sẽ làm gì?

A. An ủi, động viên.

C. Trêu chọc.

B. Trách mắng.

D. Không nói chuyện.

Câu 2. Xác định những việc làm nào có thể làm để bảo vệ môi trường nơi tham quan và chuẩn bị các vật liệu cần thiết?

A. Sử dụng túi nilon và các đồ dùng làm bằng nhựa.

B. Phát huy truyền thống trồng uống nước nhớ nguồn.

C. Trồng cây xanh: cây non, xẻng, bình tưới nước, phân bón.

D. Lắng nghe và học hỏi tất cả mọi người

Câu 3. Yêu cầu lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp từ người thân trong gia đình là:

A. Dừng mọi việc để tập trung lắng nghe.

C. Vừa lắng nghe vừa làm việc khác.

B. Không chú ý làm việc khác.

D. Không tập trung.

Câu 4. Nhóm nào thuộc “Hoạt động văn hóa” trong cộng đồng?

A. Thiện nguyện, hiến máu.

B. Vệ sinh khu vực nơi em ở.

C. Lễ hội quê hương, tham gia biểu diễn văn nghệ cho các hoạt động ở địa phương.

D. Tham gia hoạt động ở các không gian chung: trung tâm thương mại, trường học.

Câu 5. Ý nào sau đây là hoạt động cộng đồng?

A. Đưa bạn đến trường mỗi ngày.

B. Hàng ngày tập thể dục đều đặn.

C. Giúp mẹ dọn rác trong sân.

D. Chăm sóc nghãi trang liệt sĩ.

Câu 6. Những ai có thể tham gia vào các hoạt động cộng đồng?

- A. Chỉ người từ 18 tuổi trở lên
- B. Chỉ dành cho những người có chức quyền trong xã hội.
- C. Tất cả những ai có nhu cầu tham gia.
- D. Chỉ dành cho những người có kinh tế ổn định

Câu 7. Kì thị là gì?

- A. Trọng nam, khinh nữ, miệt thị, chế nhạo, phân biệt đối xử với người đồng tính
- B. Sự phân biệt rõ rệt với người giàu – kẻ nghèo, có thái độ đùm cọt, xa lánh, cô lập với những người vùng cao, dân tộc thiểu số.
- C. Cười nhạo, chế giễu, khinh thường những người làm lao động chân tay, người neo đơn.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 8. Hoạt động thiện nguyện là gì?

- A. Hành động sẻ chia giữa người với người trong mọi hoàn cảnh.
- B. Hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người.
- C. Hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người trong hoàn cảnh khó khăn.
- D. Lời nói thể hiện được tình cảm giữa người với người trong hoàn cảnh sung túc.

Câu 9. Mục tiêu của hoạt động “Giọt hồng ước mơ” là gì?

- A. Khám sức khỏe định kì.
- B. Hiến máu nhân đạo, lưu trữ máu để cứu sống bệnh nhân.
- C. Chữa bệnh.
- D. Chữa các bệnh về máu.

Câu 10. Khi nhận thấy việc học tập có phần sa sút, ba mẹ nhắc nhở em sẽ làm gì?

- A. Cãi lại.
- B. Bỏ đi chỗ khác, không quan tâm.
- C. Lắng nghe và thay đổi, nếu có khó khăn sẽ nhờ ba mẹ giúp đỡ, hỗ trợ.
- D. Lắng nghe và cho qua.

Câu 11. Đâu là vấn đề nảy sinh trong gia đình?

- A. Chăm sóc sức khỏe khi bị ốm.
- B. Mọi người động viên, an ủi nhau.
- C. Cùng trò chuyện sau bữa cơm tối.
- D. Bố mẹ ít quan tâm đến con cái.

Câu 12. Khi người thân làm sai một chuyện gì đó, em sẽ làm gì?

- A. Trách mắng khi người thân làm sai.
- B. Chế giễu, trêu chọc khi người thân làm sai.
- C. Động viên, giúp người thân nhận ra lỗi sai và sửa sai..
- D. Không nói chuyện.

Câu 13. Hoạt động nào dưới đây không phải là hoạt động thiện nguyện?

- A. Giúp đỡ người già neo đơn.
- B. Tham gia các hoạt động gây quỹ ủng hộ người có hoàn cảnh khó khăn.
- C. Trồng rau, nuôi gà giúp gia đình.
- D. Tặng lương thực, thực phẩm cho người ở vùng lũ lụt.

Câu 14. Nghề nào dưới đây không phải nghề truyền thống:

- A. Nghề làm gốm
- B. Nghề dệt lụa
- C. Nghề làm đồng hồ
- D. Nghề làm trống

Câu 15. Để làm giảm biến đổi khí hậu cần phải:

- A. Bảo vệ rừng, tăng cường trồng và chăm sóc cây.
- B. Sử dụng nhiều các loại nhiên liệu.
- C. Xây dựng thêm nhiều các nhà máy công nghiệp.
- D. Sử dụng nhiều phương tiện giao thông.



NTCM

Nguyễn Tú Anh



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II – LỚP 7
MÔN HỌC TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2022-2023

I: TỪ VỰNG

Bài 17	불고기: Thịt bò xào 잡채: Miến trộn 라면: Mì tôm 김치: Kim chi 좋아해요: Thích 싫어해요: Không thích, ghét 떡국: Canh bánh gạo 미역국: Canh rong biển 떡볶이: Bánh gạo cay
Bài 18	무늬: Hoa văn 귀여워요: Dễ thương 길어요: Dài 깨끗해요: Sạch sẽ 더러워요: Bẩn 똑똑해요: Thông minh 예뻐요: Đẹp 재미있어요: Thú vị 커요: Cao 나뭇잎: Lá cây
Bài 19	눈: Mắt 코: Mũi 입: Miệng 귀: Tai 배: Bụng 발: Bàn chân 손: Bàn tay 머리: Đầu
Bài 21	취미: Sở thích 물고기: Con cá 악기: Nhạc cụ

	<p>야구: Bóng chày 영화: Phim 축구: Bóng đá 길러요: Nuôi 달려요: Chạy 연주해요: Trình diễn 쳐요: Chơi 청소해요: Dọn dẹp 혼자: Một mình</p>
Bài 22	<p>재미있다: Thú vị 재미없다: Không thú vị 산책하다: Đi dạo 식사하다: Dùng bữa 놀다: Vui chơi 목욕하다: Tắm 일어나다: Thức dậy 이를 닦다 : Đánh răng 세수하다: Rửa mặt</p>
Bài 23	<p>과학: Khoa học 미술: Mỹ thuật 사회: Xã hội 수학: Toán 영어: Tiếng Anh 음악: Âm nhạc 체육: Thể dục 한국어: Tiếng Hàn 오전: Buổi sáng 오후: Buổi chiều 시간표: Thời gian biểu</p>
Bài 25	<p>위: Bên trên 아래: Bên dưới 앞: Phía trước 뒤: Phía sau 옆: Bên cạnh</p>

	사이: Giữa 건물: Tòa nhà 과학실: Phòng khoa học 미술실: Phòng mỹ thuật 음악실: Phòng âm nhạc 식탁: Bàn ăn 은행: Ngân hàng
Bài 26	안: Bên trong 밖: Bên ngoài 오른쪽: Bên phải 왼쪽: Bên trái 근처: Gần 장난감: Đồ chơi 정류장: Điểm dừng xe bus 층: Tầng 횡단보도: Vạch sang đường 사요: Mua 팔아요: Bán 똑바로: Thẳng
Bài 27	비가 오다: Mưa 눈이 오다: Tuyết rơi 춥다: Lạnh 덥다: Nóng 바람이 불다: Gió thổi 따뜻하다: Ấm áp 날씨가 좋다: Thời tiết đẹp 날씨가 나쁘다: Thời tiết xấu

II. NGỮ PHÁP

1. N 을/를 좋아해요 / 싫어해요 : Thích / Ghét ...

을 : Sau danh từ có patchim

를 : Sau danh từ không có patchim

Ví dụ: 저는 불고기를 좋아해요. Tôi thích thịt bò xào

저는 라면을 싫어해요. Tôi không thích/ghét mì tôm

2. 무슨 : 'gì' (Dùng khi muốn hỏi về chủng loại của một sự vật nào đó)

Ví dụ: 무슨 음식을 좋아해요?. Bạn thích món ăn gì?
무슨 음료를 좋아해요?. Bạn thích đồ uống gì?

3. ㅂ/습니다, ㅂ/습니까?

ㅂ/습니다: Đuôi câu trần thuật (câu kể)

ㅂ/습니까? Đuôi câu nghi vấn (câu hỏi)

+ Thân động từ có patchim + 습니다/ 습니까?

+ Thân động từ không có patchim + ㅂ니다/ ㅂ니까?

Ví dụ: 아이가 만화책을 읽습니다. Em bé đọc truyện tranh
엄마는 영화를 보니까?. Mẹ xem phim phải không?

4. -기 (Gắn sau thân động từ, dùng để chuyển động từ thành danh từ)

Ví dụ: 제 취미는 야구하기예요. Sở thích của tôi là chơi bóng chày.
저는 책 읽기를 좋아해요. Tôi thích đọc sách

5. 하고 : ‘ và, với’ (Dùng để liên kết 2 hay nhiều danh từ hoặc thể hiện hành động được thực hiện cùng với ai)

Ví dụ: 아침에 우유하고 빵을 먹어요. Uống sữa và ăn bánh mì vào buổi sáng.
주말에 친구하고 야구해요. Cuối tuần chơi bóng chày với bạn.

6. 그리고 /도 : ‘Và / Cũng’

그리고 dùng để liên kết 2 câu văn có nội dung tương đồng với nhau.

+ 아빠는 베트남 사람이에요. 엄마는 베트남 사람이에요.

→ 아빠는 베트남 사람이에요. 그리고 엄마도 베트남 사람이에요.

Bố là người Việt Nam. Và mẹ cũng là người Việt Nam.

+ 저는 주스를 마셔요. 우유를 마셔요.

→ 저는 주스를 마셔요. 그리고 우유도 마셔요.

Tôi uống nước ép. Và cũng uống sữa.

7. 예/ 그러면

+ **예:** ‘ ừ’, nằm sau danh từ chỉ vị trí của một đồ vật hay địa điểm nào đó

VD: 펜이 필통 안에 있어요. Bút có ở trong hộp bút

극장이 식당 옆에 있어요. Rạp hát có ở cạnh nhà hàng

+ **그러면:** ‘ Nếu vậy thì’, Dùng để liên kết khi câu trước là tiền đề của câu sau.

VD: 배가 고플니다. 그러면 우리 식당에 같이 가요. Đói bụng. Vậy thì chúng ta cùng đến nhà hàng.

8. (으)로 / (으)세요

+ **(으)로:** Nằm sau danh từ địa điểm dùng để chỉ phương hướng của hành động, danh từ kết thúc bởi phụ âm thì kết hợp với 으로, danh từ kết thúc bởi nguyên âm thì kết hợp với 로.

+ (으)세요: ‘Hãy’, gắn sau thân động từ dùng khi đưa ra yêu cầu hay mệnh lệnh cho người khác hãy làm gì, nếu thân động từ kết thúc bởi phụ âm thì kết hợp với 으세요, kết thúc bởi nguyên âm thì kết hợp với 세요.

VD: 오른쪽으로 가세요. Hãy đi về bên phải
은행 앞으로 가세요. Hãy đi về trước ngân hàng
한국어를 열심히 공부하세요. Hãy học tiếng hàn chăm chỉ

9. **N 이/가 어때요?** : ‘... thế nào?’

오늘은 날씨가 어때요? Hôm nay thời tiết thế nào?

이 옷이 어때요? Chiếc áo này thế nào?

CÂU HỎI ÔN TẬP / 복습 문제

[1-5] 그림을 보고 알맞은 것을 고르십시오.

(Nhìn tranh và lựa chọn đáp án đúng)

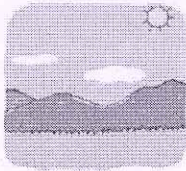
1.



- ① 과학
- ③ 한국어

- ② 수학
- ④ 영어

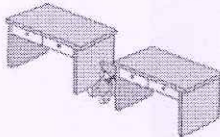
2.



- ① 오전
- ③ 오후

- ② 밤
- ④ 아침

3.



- ① 옆
- ③ 위

- ② 앞
- ④ 사이

4.



- ① 식탁
- ③ 건물

- ② 정류장
- ④ 장난감

5.



- ① 왼쪽
- ③ 안

- ② 오른쪽
- ④ 뒤






[14-22] 다음을 보고 알맞은 것을 고르십시오.

(Hãy đọc và lựa chọn đáp án đúng.)

14. Từ 1h chiều đến 5h chiều người Hàn Quốc gọi là gì?

- ① 아침 ② 오전 ③ 오후 ④ 밤
15. Từ nào chỉ môn học?
① 불고기 ② 과학 ③ 미술실 ④ 혼자
16. Từ “음악” có cách phát âm như thế nào?
① [음악] ② [음막] ③ [으막] ④ [으악]
17. Từ “한국어” có cách phát âm như thế nào?
① [한구어] ② [한국어] ③ [한구어] ④ [하국거]
18. ‘Thức dậy’ trong tiếng hàn là gì?
① 목욕하다 ② 일어나다 ③ 이를 닦다 ④ 산책하다
19. Dịch câu sau: ‘장난감이 가방 안에 있습니다.’
① Tôi không có đồ chơi. ② Đồ chơi không có ở trong túi.
③ Cái này không phải là đồ chơi. ④ Đồ chơi có ở trong túi.
20. Điền tiêu từ thích hợp vào chỗ trống “저는 김밥을 먹어요. 그리고 수진 () 먹어요”.
① 은 ② 에서 ③ 도 ④ 에
21. Dịch câu sau: “Hãy đi về bên trái”
① 왼쪽으로 가세요. ② 오른쪽으로 가세요.
③ 사이로 가세요. ④ 앞으로 가세요.
22. Chọn câu trả lời đúng cho câu hỏi sau “누구하고 산책을 합니까?”
① 저는 산책을 좋아합니다. ② 아버지는 산책을 합니다.
③ 강아지하고 산책을 합니다. ④ 저는 산책을 안 합니다.

[23-26] 그림을 보고 알맞은 것을 쓰십시오.
(Hãy xem tranh và viết lại từ đúng)

07:00		아침 식사 하기	23.		[] 기	
01:00		[] 기	24.	08:00		[] 기
03:30		[] 기	26.		[] 기	

[27-29] 다음을 보고 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르십시오.

(Lựa chọn từ đúng điền vào chỗ trống)

도 에 하고

27. 은행이 건물 옆 _____ 있어요.
28. 엄마는 집에서 청소를 해요. 그리고 요리 _____ 해요.
29. 주말마다 오빠 _____ 낚시를 해요.

[30-34] 그림을 보고 맞게 연결하십시오.

(Hãy xem tranh và nối)

30.	31.	32.	33.	34.
				
●	●	●	●	●
●	●	●	●	●

- | | | | | |
|---------------|--------|----------|-------------|--------------|
| 장난감이
재미있어요 | 책을 읽어요 | 선생님을 만나요 | 강아지를
길러요 | 가족하고
식사해요 |
|---------------|--------|----------|-------------|--------------|

[35-38] 다음 대화를 잘 읽고 맞는 것을 고르십시오.

(Đọc hội thoại sau và chọn đáp án đúng)

민수: 나나, 오늘 저녁에 수업이 있어요?
 나나: 아니요, 오후에 학교에 영어 수업이 있어요. 하지만 저녁에 없어요. 왜요?
 민수: 그러면 저하고 음악회에 가요. 오늘은 피아노 연주회가 있어요. 아주 재미있어요.
 나나: 좋아요. 같이 가요. 어디에서 만나요?
 민수: 우리 집 앞에서 만나요. 저녁을 먹어요. 그리고 음악회에 가요.
 나나: 네, 저녁에 만나요.

35. 나나는 언제 영어 수업이 있어요?
 ① 오전 ② 오후 ③ 점심 ④ 저녁
36. 두 사람은 언제 음악회에 가요?

37. 나나는 어디에서 민수를 만나요?

38. 피아노 연주회가 어때요?
 ① 재미있어요 ② 재미없어요 ③ 예뻐요 ④ 더러워요



Họ và tên:.....Lớp:

I/ Thời gian thi: Tiết.....ngày...../...../20..... (thứ

II/ Giới hạn ôn tập:

- Từ vựng đã học từ bài 7 đến bài 10.
- Chữ Hán từ bài 7 đến bài 10.
- Cấu trúc ngữ pháp từ bài 7 đến bài 10.

III/ Tóm tắt kiến thức:

BÀI 9:

1. Liệt kê thành viên gia đình:

～と ～と ～が います。

VD: かぞくは ごにんです。ちちと ははと いもうとが ふたり います。

(?)

Q: だれが いますか。

A: ～と ～と ～が います。

VD:

A: かぞくは なんにんですか。だれが いますか。

B: よにんです。ちちと ははと あにが います。

2. Cách nói học lớp ~ cấp ~

しょうがっこう	+ số + ねんせい
ちゅうがっこう	
こうこう	
だいがく	

VD: だいがく いちねんせい

3. Câu hỏi người thực hiện hành động

Q: だれが Vますか。

A: ～が Vます。

VD:

A: だれが ごはんを つくりますか。

B: ははが つくります。

BÀI 10:

1. Thì quá khứ

(+) Sは Vました。

(-) Sは Vませんでした。

(?) Sは Vましたか。

はい、Vました。

いいえ、Vませんでした。

2. ～に 行きます／来ます

Cấu trúc này dùng để biểu thị mục đích của hành động.

N	に 行きます／来ます。
Vます	

VD: スーパーへ かいものに 行きます。

(?) Q: 何を しに 行きますか。

A: ～に いきます。

VD:

A: きのう ばいてんへ 何をしに 行きますか。

B: けしゴムを かいに 行きます。

3. Thực hiện hành động với ai đó

Ngườiと Vます。

VD: かぞくと ばんごはんを たべます。

(?) Q: だれと Vますか。

A: Ngườiと Vます。

VD:

A: あした だれと ホイアンへ 行きますか。

B: ともだちと 行きます。

III/ Bài tập vận dụng:

Bài 1: Hãy chọn cách đọc các chữ Hán sang Hiragana hoặc ngược lại:

1. みずを のみます

- A. 火 B. 水 C. 木 D. 人

2. まいにち サッカーを します。

- A. 毎日 B. 梅日 C. 毎日 D. 梅日

3. いま、よじはんです。

- A. 四寺半 B. 七時半 C. 四時半 D. 七寺半

4. なんじかん ねますか。

- A. 何時間 B. 回時半 C. 何時半 D. 回時間

5. にほんは いま くじです。

- A. 五時 B. 六時 C. 八時 D. 九時

6. きょうは 火よう日です。

- A. げつようび B. かようび C. すいようび D. どのようび

7. お金

- A. おすし B. おかし C. おさけ D. おかね

8. たんじょうびは 水よう日です。

- A. にちようび B. どのようび C. きんようび D. すいようび

9. 毎しゅう、としよかんへ いきます。

- A. せんしゅう B. こんしゅう C. まいしゅう D. らいしゅう

10. 一日に 1じかん ひるねを します。

- A. いちひ B. いちにち C. ひとつ D. いちか

Bài 2: Chọn từ có nghĩa khác loại:

- | | | | |
|--------------|-----------|----------|---------|
| 1. A.あいます | B.あそびます | C.くうこう | D.つくります |
| 2. A.ハロンわん | B.サバ | C.カントー | D.きょうだい |
| 3. A.やきゅう | B.きのう | C.バドミントン | D.テニス |
| 4. A.こうこうせい | B.しょうがっこう | C.こうこう | D.だいがく |
| 5. A.ゆうびんきょく | B.ぎんこう | C.ほんや | D.すもう |
| 6. A.みます | B.かいます | C.かいしゃ | D.つくります |

Bài 3: Điền trợ từ thích hợp vào trong ngoặc:

1. スーパーで ともだち () あいます。
2. ははは 6時 () おきます。
3. げつようび () () どのようび () () がっこうへ 行きます。
4. A: ゆりさん () かぞく () 何人ですか。
B: 四人です。ちち () はは () おとうと () います。
5. リンさんは しょうがっこうへ いもうと () むかえに 行きます。
6. うちで おねえさんが りょうり () つくります。
7. A: だれ () ちゃわんを あらいますか。
B: はは () ちち () あらいます。
8. わたしは ともだち () ひるごはんを たべます。
9. フォーは 35.000ドン () () () です。
10. まいにち 2時間 () () () しゅくだいを します。
11. ミンさんは スーパーへ くだものを かい () 行きます。
12. けんさんは きょうしつ () ひるねを します。
13. わたしは ホイアン () ふるいたてものを みに 行きます。

14. ランさんは ほんだな () ざっし () あります。

15. かお () あらいます。それから、は () みがきます。

16. おねえさん () おかあさんが へやを そうじします。

Bài 4: Viết dạng từ thích hợp:

1. マイさんは ときどき せんたくを (します)

2. チュンさんは きのう ラーメンを (たべます)

3. けんさんは あした えいがを (みます)

4. おとうさんは くらこうへ おじいさんを (むかえます) に 行きます。

5. わたしは せんしゅう 日本人に (あいます)

6. 来しゅう、かぞくと (りょこうします)

7. やまだ先生は ほんやへ ノートを (かいます) に 行きます。

8. ばんごはんを たべました。それから、(カラオケ) に 行きます。

Bài 5: Đọc đoạn hội thoại và trả lời câu hỏi:

先生： ホアさんの かぞくは 何人ですか。

ホア： 四人です。お父さんと お母さんと おじいさんが います。

先生： じゃあ、一人っこだすね。

ホア： はい、きょうだいは いません。

先生： お父さんの しごとは 何ですか。

ホア： かいしゃいんです。月よう日から 土よう日まで かいしゃへ 行きます。いつも 5時ごろ うちへ 帰ります。

先生： お母さんは。

ホア： お母さんは いしゃです。ときどき びょういんで ねます。うちへ かえりません。

先生： そうですか。だれが ごはんを つくりますか。

ホア： いつも おじいさんが ごはんを つくります。わたしも てつだいを します。

先生：

えらいですね。

1. ホアさんの かぞくは 何人ですか。

2. お母さんの しごとは 何ですか。

3. だれが ごはんを つくりますか。

4. お父さんは 何時ごろ うちへ かえますか。

5. ホアさんは かぞくの てつだいを しますか。

Bài 6: Chọn câu đồng nghĩa với câu được gạch chân:

1. わたしは 一人っこです。

A. きょうだいは います。

B. きょうだいは いません。

C. あねが います。

D. おとうとが います。

2. わたしは げつようびから どのようびまで かいしゃへ 行きます。

A. にちようびは やすみです。

B. どのようびは やすみです。

C. きんようびは やすみです。

D. どのようびと にちようびは やすみです。

3. ごぞ 10 時から ごぜん 6 時まで ねます。

A. 8 時間 ねます。

B. 4 時間 ねます。

C. 7 時間 ねます。

D. 16 時間 ねます。

4. 7 時から 11 時半まで がっこうで ばんきょうします。

- A. 4時半 がっこうで べんきょうします。
 - B. 4時間半 がっこうで べんきょうします。
 - C. 5時間 がっこうで べんきょうします。
 - D. 4時間 がっこうで べんきょうしません。
5. まいにち ごぜん6時から 6時半まで うんどうします。

- A. まいにち さんぶん うんどうします。
- B. まいにち うんどうしません。
- C. まいにち さんじゅっぷん うんどうします。
- D. まいにち 12時間 うんどうします。

6. わたしの かぞくは ちちと ははと あねが ふたり います。

- A. かぞくは さんにんです。
- B. かぞくは よにんです。
- C. かぞくは ごにんです。
- D. かぞくは ろくにんです。

Bài 7: Chọn phương án đúng:

1. わたしは.....ぎゅうにゅうを のみません。

- A. いつも
- B. ときどき
- C. あまり
- D. まいにち

3. 6じはん.....おきます。

- A. ごぜん/ごろ
- B. ごご/ぐらい
- C. ごぜん/ぐらい
- D. ごご/ごろ

6. P:.....ひるごはんを たべますか。

Q:うちで たべます。

- A. だれ
- B. どこ
- C. なんじ
- D. どのぐらい

7. P: きのうの ばん うちで.....を しましたか。

Q: おんがくを ききました。

- A. なんにん
- B. だれ
- C. なに
- D. どこ

8. Q: リンさんの かぞくはが いますか。

F: ははと ちちと おとうとが います。

A. なんじ

B. どのぐらい

C. なに

D. だれ

- HÉT -